

TIẾT 4HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**SHL: Toạ đàm về chủ đề: Em đã lớn hơn**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS chia sẻ và học hỏi được về cách phát triển bản thân theo hướng tích cực.
- Mạnh dạn, tự tin chia sẻ ý kiến của bản thân trong buổi toạ đàm.
- NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo
- Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Chương trình
- Học sinh: Kê bàn ghế, sắp xếp lớp học phù hợp với không gian buổi toạ đàm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**A. Hoạt động khởi động**

- GV cho HS hát và vận động theo bài hát: *Chấp cánh ước mơ*.
- Em hãy nói về ước mơ của mình.
- GV liên kết giới thiệu vào tiết học.

- Cả lớp cùng tham gia.

- 2-3 HS nói

B. Hoạt động khám phá

Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)

- GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá chung kết quả hoạt động cuối tuần.

- Lớp trưởng mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:

- GV nhận xét chung

+ Sinh hoạt nền nếp.

* Ưu điểm:

+ Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.

- HS nghỉ học có xin phép

+ Kết quả hoạt động các phong trào.

- Ý thức truy bài đầu giờ tương đối tốt

+ Một số nội dung phát sinh trong tuần.

- Đồng phục đúng quy định

- Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.

- Vệ sinh lớp sạch

- Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời GVCN nhận xét chung.

* Tồn tại:

- Lắng nghe, tiếp thu.

- Làm việc riêng trong giờ học: Duy Bảo

- Thực hiện.

* **Hoạt động 2:** Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)

* *Dự kiến kế hoạch tuần tới*

- GV yêu cầu lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.

+ *Thực hiện nền nếp trong tuần.*

- Cho HS thảo luận theo tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.

+ *Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.*

- Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.

+ *Thực hiện các hoạt động các phong trào.*

+ *Phát huy các ưu điểm và khắc phục các nhược điểm trong tuần.*

- Cho cả lớp biểu quyết hành động

- Thực hiện.

bằng giờ tay.

- GV nêu nhiệm vụ tuần sau:
- + Khắc phục tồn tại trong tuần
- + Phát huy các việc đã làm được
- + Rèn kĩ năng viết văn, tính toán cho An, Ly

* **Hoạt động 3:** Toạ đàm về chủ đề Em đã lớn hơn

- GV hướng dẫn HS tổ chức buổi toạ đàm: Đặt câu hỏi và thảo luận những nội dung liên quan đến chủ đề *Em đã lớn hơn*. Các gợi ý cụ thể như sau:
 - + Những thay đổi tích cực của bản thân trong thời gian qua.
 - + Các yếu tố ảnh hưởng đến sự thay đổi của em.
 - + Cảm xúc của em về sự thay đổi của bản thân.
 - + Kế hoạch phát triển bản thân trong thời gian tới.
- Tổ chức toạ đàm - Khuyến khích sự chia sẻ tích cực của HS.

- Kết thúc hoạt động toạ đàm: GV chốt lại nội dung toạ đàm, khen ngợi HS đã tham gia hoạt động

C. Hoạt động vận dụng

- GV mời một số HS chia sẻ bài học rút ra được sau buổi toạ đàm.
- Giáo dục tự hào về những thay đổi tích cực của bản thân trong thời gian quan, tiếp tục chăm chỉ, cố gắng vượt qua mọi khó khăn để thực hiện được ước mơ của mình.
- Dặn dò HS: chuẩn bị bài sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG (Nếu có)

.....

.....

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe để biết cách tham gia hoạt động

- HS trao đổi, chia sẻ ý kiến về những vấn đề xoay quanh chủ đề buổi toạ đàm.

- Một số HS chia sẻ

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe để chuẩn bị.

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH TUẦN 6

Tên môn	Tên bài	Nội dung điều chỉnh
Khoa học	Ôn tập chủ đề: Chất (1tiết)	GDQCN: Quyền được sống trong môi trường không bị ô nhiễm; trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường.
LSDL	Dân cư và dân tộc Việt Nam (Tiết 2,3)	Tích hợp GDĐP: chủ đề1: Con người quê hương em(theo tài liệu GDĐP tỉnh)(TH vào ND1 phần dân cư)
Đạo đức	Em tôn trọng sự khác biệt (Tiết 3)	Tích hợp quyền con người:Quyền được giữ gìn bản sắc dân tộc; Quyền được bảo vệ khỏi sự phân biệt đối xử; Bỏ phân biệt đối với cộng đồng, xã hội(tích hợp toàn phần)
HĐTN	SHDC: Chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10	Đẩy CT tuần 7 lên cho cập nhật thực tế
T. Việt (t)	GV tự chọn nội dung	1 Tiết đọc thư viện: Đọc sách báo về học hành

Sáng thứ 4 tiết 4 môn : LỊCH SỬ ĐỊA LÝ**Phân khám phá:****HD1: Tìm hiểu truyền thống tốt đẹp của người Hải Dương**

HS làm việc nhóm 6: Dựa vào thông tin TLGD ĐPHD và vốn hiểu biết nêu những truyền thống tốt đẹp của người dân HD nói chung và địa phương em nói riêng. Cho VD minh họa.

HS Làm việc nhóm sau đó chia sẻ trước lớp.

Các nhóm khác nhận xét bổ sung

GV chốt KT:

- TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC

Truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm của người Hải Dương được lưu truyền qua nhiều đời nay.

- TRUYỀN THỐNG HIẾU HỌC

Hải Dương còn gắn liền với truyền thống hiếu học, khoa bảng. Người Hải Dương tự hào được thầy Chu Văn An (ông tổ của nghề dạy học) chọn làm nơi dựng nhà dạy học. Nơi đây còn nổi tiếng là vùng đất khoa bảng bởi có làng Mộ Trạch được phong là “Làng tiến sĩ” với 36 tiến sĩ dưới các triều đại phong kiến; có Văn miếu Mao Điền, là minh chứng cho việc đề cao đạo học của người xứ Đông. Hải Dương còn gắn liền với cuộc đời, sự nghiệp của nhiều danh nhân tiêu

biểu trên các lĩnh vực như: Lương quốc Trạng nguyên Mạc Đĩnh Chi, Đại danh y Tuệ Tĩnh, Danh nhân văn hóa thế giới Nguyễn Trãi, Nhà toán học đầu tiên của Việt Nam Vũ Hữu, nữ tiến sĩ đầu tiên của Việt Nam Nguyễn Thị Duệ,...

- TRUYỀN THỐNG UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN, TƯƠNG THÂN TƯƠNG ÁI

“Uống nước nhớ nguồn” là nét đẹp truyền thống của người Hải Dương. Truyền thống đó được thể hiện qua việc tri ân các thế hệ anh hùng dân tộc, các danh nhân, trí thức, các thế hệ cha ông có công với quê hương, đất nước qua hệ thống các di tích lịch sử, công trình đền, đình, miếu thờ, đài tưởng niệm,... ở khắp các địa phương trên địa bàn tỉnh.

TUẦN 7

Thứ hai ngày 21 tháng 10 năm 2024

Buổi sáng

TIẾT 1HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**SHDC: Tổng kết hoạt động viết câu chuyện về bản thân**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS chia sẻ được câu chuyện của bản thân trước toàn trường hoặc chú ý lắng nghe, cổ vũ câu chuyện của các bạn.
- Thể hiện sự tự tin và hứng thú khi tham gia hoạt động Viết câu chuyện về bản thân.
- Thể hiện cảm xúc và cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống, hoàn cảnh quen thuộc khi đi tham quan, dã ngoại hoặc tham gia các hoạt động xã hội.
- Có kỹ năng tự điều chỉnh hành vi của bản thân thể hiện cách ứng xử phù hợp, lịch sự khi đi tham quan, dã ngoại hoặc tham gia các hoạt động xã hội.
- Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh, ảnh về những hành động, việc làm thể hiện sự lịch sự.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**A. Hoạt động khởi động**

- Cho HS sắp xếp chỗ ngồi từng lớp trên sân trường qua bài hát: *Lớp chúng ta đoàn kết* | - HS thực hiện

B. Hoạt động khám phá

1. Thực hiện nghi lễ chào cờ:
 - LĐT điều khiển Lễ chào cờ.

- HS chỉnh đốn hàng ngũ
- Chào cờ, hát Quốc ca, Đội ca..

- TPT nhận xét thi đua.
- TPT đọc kết quả thi đua trong tuần
- Trao cờ thi đua cho các lớp xếp thứ nhất trong khối.
- Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

- HS lắng nghe

2. Sinh hoạt theo chủ đề: *Em là người lịch sự* (TPT phụ trách- GV phối hợp)

- GV phổ biến luật chơi: Cô sẽ nói các lời yêu cầu, đề nghị HS làm theo, nếu trong lời nói có từ “Mời” ở trước thì các em làm theo, nếu trong lời nói không có từ “Mời” ở trước thì các em không làm theo.

- HS đứng thành các hàng dọc giữa lối đi và lắng nghe phổ biến luật chơi:

- GV cho HS chơi trò chơi một vài lần.
- HS trả lời câu hỏi: Em học được gì thông qua trò chơi này?

- HS tham gia trò chơi
- HS trả lời theo quan điểm của bản thân.

* GV kết luận:

- Trong cuộc sống hàng ngày, lời nói rất quan trọng. Khi chúng ta nói lời hay, lịch sự thì người khác sẽ luôn muốn nghe và làm theo.

- Theo dõi, lắng nghe

3. Sinh hoạt theo chủ đề lớp: Tổng kết hoạt động Viết câu chuyện về bản thân

- GV giới thiệu nội dung tổng kết hoạt động Viết câu chuyện về bản thân:

+ Tổng kết số lượng HS đã tham gia hoạt động, nhận xét chất lượng bài viết của HS và khen ngợi tập thể lớp xuất sắc đã có nhiều bài viết tham gia hoạt động đạt chất lượng tốt.

- GV mời đại diện 2 đến 4 HS chia sẻ bài viết của mình trước toàn trường.

- Mời một số HS bày tỏ cảm nghĩ khi nghe câu chuyện của các bạn.

- GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm nghĩ sau khi tham gia hoạt động Viết câu chuyện về bản thân:

+ Cảm xúc của em sau khi tham gia hoạt động Viết câu chuyện về bản thân thế nào?

- Tổng phụ trách chốt nội dung, giáo dục HS tôn trọng bản thân, bạn bè, những người xung quanh mình.

- 2-4 HS chia sẻ trước lớp.

- HS khác bày tỏ cảm nghĩ

- Một số HS chia sẻ cảm nghĩ trước toàn trường.

- HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG (Nếu có)

.....

.....

TIẾT 2

TIẾNG ANH

Giáo viên chuyên soạn – giảng

TIẾT 3

TOÁN

Làm tròn số thập phân (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS hiểu được cách làm tròn số thập phân, vận dụng được cách làm tròn số thập phân trong một số trường hợp đơn giản.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Tư duy lập luận toán học.

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS yêu thích, say mê môn Toán, có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải

quyết bài toán.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- TV, máy tính, bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

A. Hoạt động khởi động

- GV cho HS lấy VD về số có 7 chữ số, yêu cầu HS làm tròn số đó đến hàng chục nghìn.

- GV gọi HS chia sẻ trước lớp.

- GV yêu cầu HS quan sát tranh, tìm hiểu câu hỏi: “Làm tròn số thập phân đến hàng đơn vị ta thu được số nào?”

- GV cho nhận xét và giới thiệu bài.

B. Hoạt động hình thành kiến thức mới

** Làm tròn số thập phân đến hàng đơn vị*

- GV yêu cầu HS quan sát tia số, nêu nhận xét về vị trí của số 6,2; 6,5 và 6,7 khi làm tròn đến hàng đơn vị.

- GV gọi HS chia sẻ.

- GV cho nhận xét.

** Làm tròn số thập phân đến hàng phần mười*

- GV yêu cầu HS quan sát tia số, nêu nhận xét về vị trí của số 3,63; 3,65 và 3,68 khi làm tròn đến hàng phần mười.

- HS lấy VD và thực hiện theo yêu cầu ra bảng con.

- HS chia sẻ trước lớp.

- HS quan sát tranh, thảo luận theo cặp đôi.

- HS lắng nghe.

- HS quan sát tia số, nêu nhận xét:

+ Trên tia số, số 6,2 gần với số 6, nên khi làm tròn số 6,2 đến hàng đơn vị, ta được số 6.

Tương tự với các số 6,1; 6,3; 6,4 khi làm tròn đến hàng đơn vị ta được số 6.

+ Trên tia số, số 6,7 gần với số 7, nên khi làm tròn số 6,7 đến hàng đơn vị, ta được số 7.

Tương tự với các số 6,6; 6,8; 6,9 khi làm tròn đến hàng đơn vị ta được số 7.

+ Số 6,5 cách đều 2 số 6 và 7; nên theo quy tắc đã học thì 6,5 được làm tròn lên số 7

- HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.

- HS lắng nghe.

- HS quan sát tia số, nêu nhận xét:

+ Trên tia số, số 3,63 gần với số 3,6 nên khi làm tròn số 3,63 đến hàng phần mười, ta được số 3,6.

Tương tự với các số 3,61; 3,62; 3,64 khi làm tròn đến hàng phần mười, ta được số 3,6.

- GV gọi HS chia sẻ.
- GV cho nhận xét.
- * *Làm tròn số thập phân đến hàng phần trăm*
- GV yêu cầu HS quan sát tia số, nêu nhận xét về vị trí của số 3,172; 3,175 và 3,176 khi làm tròn đến hàng phần trăm.

- GV gọi HS chia sẻ.
- GV cho nhận xét.
- GV yêu cầu HS lấy VD số thập phân có 3 chữ số ở phần thập phân rồi làm tròn đến hàng đơn vị, hàng phần mười, hàng phần trăm.

C. Hoạt động thực hành, luyện tập

Bài 1:

- GV gọi HS xác định yêu cầu BT.
- GV cho HS làm bài rồi chia sẻ theo cặp đôi.
- GV gọi HS chia sẻ trước lớp.
- GV cho nhận xét kết quả, tuyên

+ Trên tia số, số 3,68 gần với số 3,7 nên khi làm tròn số 3,68 đến hàng phần mười, ta được số 3,7.

Tương tự với các số 3,66; 3,67; 3,69 khi làm tròn đến hàng phần mười, ta được số 3,7.

+ Số 3,65 cách đều 2 số 3,6 và 3,7; nên theo quy tắc đã học thì 3,65 được làm tròn lên số 3,7.

- HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.
- HS lắng nghe.

- HS quan sát tia số, nêu nhận xét:

+ Trên tia số, số 3,172 gần với số 3,17 nên khi làm tròn số 3,172 đến hàng phần trăm, ta được số 3,17.

Tương tự với các số 3,171; 3,173; 3,174 khi làm tròn đến hàng phần trăm, ta được số 3,17.

+ Trên tia số, số 3,176 gần với số 3,18; nên khi làm tròn số 3,176 đến hàng phần trăm, ta được số 3,18.

Tương tự với các số 3,177; 3,178; 3,179 khi làm tròn đến hàng phần trăm, ta được số 3,18.

+ Số 3,175 cách đều 2 số 3,17 và 3,18; nên theo quy tắc đã học thì 3,175 được làm tròn lên số 3,18.

- HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.
- HS lắng nghe.
- HS lấy VD rồi chia sẻ trước lớp.

- HS đọc, xác định yêu cầu BT.

- HS chia sẻ theo cặp:

8,3 làm tròn đến hàng đơn vị được 8

12,52 làm tròn đến hàng đơn vị được 13

36,738 làm tròn đến hàng đơn vị được 37

- HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.

- HS lắng nghe.

dương HS tích cực.

- GV cho HS nhắc lại quy tắc về làm tròn số.

Bài 2:

- GV gọi HS xác định yêu cầu BT.

- GV cho HS làm bài vào vở rồi chia sẻ theo cặp đôi.

- GV cho HS chia sẻ bài làm.

- GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.

D. Hoạt động củng cố, dặn dò

- GV cho HS nhắc lại quy tắc về làm tròn số thập phân đến hàng đơn vị, hàng phần mười, hàng phần trăm.

- GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG (Nếu có)

.....

.....

TIẾT 4

ĐẠO ĐỨC

Em nhận biết khó khăn(Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được những khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống.

- Kể được một số biểu hiện của vượt qua khó khăn.

- Biết vì sao phải vượt qua khó khăn.

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học.

- Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP

- Tranh, hình ảnh về biểu hiện của vượt qua khó khăn.

- Tivi, máy tính

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

A. Hoạt động khởi động

- GV tổ chức trò chơi: Ai nhanh, ai đúng? Tìm các câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ nói về đức tính

- HS nhắc lại.

- HS đọc, xác định yêu cầu BT.

- HS làm vở rồi chia sẻ theo cặp đôi:

9,25 làm tròn đến hàng phần mười ta được 9,3

12,34 làm tròn đến hàng phần mười ta được 12,3

23,296 làm tròn đến hàng phần mười ta được 23,3

- HS chia sẻ bài trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.

- HS lắng nghe.

- HS nhắc lại.

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe.

siêng năng, vượt khó trong học tập và cuộc sống.

- GV tổ chức cho HS chơi
- Các nhóm lần lượt đưa ra đáp án của mình.

- HS chơi.
- + Có chí thì nên;
- + Kiên tha lâu cũng đầy tổ;
- + Nước chảy đá mòn;
- + Năng nhặt chặt bị;
- + Có công mài sắt, có ngày nên kim;
- + Càn cù bù thông minh;
- HS lắng nghe.

- GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động của các đội và dẫn nhập vào bài học.

B. Hoạt động hình thành kiến thức mới

Hoạt động 1. Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và thực hiện yêu cầu:

a. Em hãy nêu những khó khăn của các bạn trong những bức tranh.

- HS trình bày
- Tranh 1: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, phải phụ giúp bố mẹ việc nhà, tăng gia sản xuất.
- Tranh 2: Quên kiến thức của các môn học.
- Tranh 3: Bị tai nạn phải nằm viện, đợt kiểm tra cuối học kì sắp đến.
- Tranh 4: Nhà cửa bị hoả hoạn.

b. Hãy kể thêm những khó khăn trong học tập và cuộc sống mà em biết.

- + HS kể thêm được những khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống:
- + Bị bạn bè hiểu lầm, xa lánh, bị bắt nạt;
- + E ngại trong giao tiếp với thầy cô, người lạ;
- + Gặp khó khăn trong việc hiểu bài mới, dễ bị sao nhãng, trì hoãn công việc;
- + Hay phạm lỗi bất cẩn;
- +
- ...

- GV nhận xét và đưa ra câu trả lời phù hợp.

- HS lắng nghe

Hoạt động 2. Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi

- GV yêu cầu HS đọc câu chuyện Một học sinh nghèo vượt khó trong SGK trang 18, 19 và thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi.

- HS đọc và thảo luận nhóm

a. Bạn Thảo đã vượt qua những khó khăn trong học tập và cuộc sống như thế nào?

- + HS nhận biết được những khó khăn trong học tập và cuộc sống mà bạn Thảo đã vượt qua: hoàn cảnh gia đình khó khăn;

b. Sự vượt khó đó đã mang lại điều gì cho Thảo?

c. Vì sao chúng ta phải biết vượt qua những khó khăn trong học tập và cuộc sống?

- GV mời đại diện nhóm phát biểu câu trả lời.

- GV nhận xét và đưa ra câu trả lời phù hợp.

C. Vận dụng

- GV sử dụng **kỹ thuật phòng tranh** yêu cầu HS viết một khó khăn của bản thân vào phần nhụy của bông hoa và các biện pháp vượt qua khó khăn vào cánh hoa.

- GV mời 3 - 5 HS chia sẻ.

- GV nhận xét, đánh giá.

- GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG (Nếu có)

.....

bố mẹ ốm yếu; nhà cách xa trường, đi chuyển khó khăn, nhất là những hôm mưa rét, đường trơn. Bạn Thảo đã vượt qua những khó khăn trong học tập và cuộc sống bằng cách làm nhiều việc nhà phụ giúp mẹ; luôn cố gắng, tập trung, chăm chỉ học tập; chỗ nào chưa hiểu thì hỏi ngay hoặc nhờ thầy, cô giáo và các bạn giải đáp.

+ HS trả lời được sự vượt khó đó đã mang lại cho Thảo: thành tích học tập tốt; được bạn bè ngưỡng mộ, bố mẹ, thầy cô yêu quý.

+ HS giải thích được ý nghĩa của việc vượt qua khó khăn: Khó khăn luôn xuất hiện trong học tập và cuộc sống của mỗi người. Vì thế, việc vượt qua khó khăn giúp con người rèn luyện được những phẩm chất và kỹ năng quý báu như siêng năng, kiên trì, giao tiếp, hợp tác, kiên định mục tiêu,... Từ đó gặt hái được thành công trong cuộc sống và học tập.

- HS nêu

- HS lắng nghe

- HS thực hiện nhiệm vụ.

- HS chia sẻ

- HS lắng nghe.

Buổi chiều

TIẾNG ANH - GIÁO DỤC THỂ CHẤT - TIN HỌC
Giáo viên chuyên soạn – giảng

Thứ ba ngày 22 tháng 10 năm 2024

Buổi sáng
TIẾT 1+2

TIẾNG VIỆT

Bài 4: Có chí thì nên

CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM

1. Trò chơi: Hái hoa tìm từ

Nhiệm vụ 1: Chuẩn bị:

a) GV chuẩn bị: *mô hình cây gắn nhiều bông hoa giấy, trên mỗi bông hoa có sẵn băng dính 2 mặt để dính phiếu hỏi vào hoa.*

b) HS chuẩn bị:

- 1 CH/ yêu cầu cùng đáp án về thành ngữ tục ngữ

- GV hướng dẫn HS viết CH/ yêu cầu lên phiếu. Gấp phiếu lại và dính vào mỗi bông hoa trên cây 1 câu đố.

Nhiệm vụ 2. Tham gia trò chơi

- GV hướng dẫn cách chơi:

+ GV nêu luật chơi (kết hợp chỉ câu 1): Có 2 câu tục ngữ a, b. Trong 2 câu tục ngữ đó có 3 hình ảnh tương ứng với 3 từ khoá. Nhiệm vụ của các em là thay các hình ảnh đó bằng từ thích hợp để hoàn chỉnh 2 câu tục ngữ trên cả về nội dung và cấu tạo.

+Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi trong 2 phút, tìm từ thay cho hình.

- GV tổ chức cho HS chơi theo hướng dẫn. GV tổ chức chơi theo hình thức “truyền điện”.

a) *Lửa thử vàng, gian nan thử sức.*

b) *Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo.*

Nhiệm vụ 3: Rút ra nhận xét

- GV có thể gợi ý để HS tìm nội dung phù hợp với mỗi câu tục ngữ mới hoàn thành.

VD: GV cho 4 nội dung gợi ý sau đây để HS chọn 2 nội dung phù hợp với 2 câu tục ngữ: (1) Không nên cho vàng vào lửa vì làm như vậy sẽ khiến vàng bị chảy; (2) Chớ nản lòng khi gặp khó khăn vì khó khăn tôi luyện con người; (3) Đừng thấy khó khăn mà bỏ mục tiêu đã chọn; (4) Không nên chèo thuyền ở nơi có sóng lớn.

- GV nhận xét, nêu câu trả lời đúng:

- HS quan sát, chuẩn bị.

- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.

- HS thực hiện theo hướng dẫn.

- HS thực hiện theo hướng dẫn.

- HS thực hiện theo hướng dẫn.

- HS chú ý lắng nghe.

a) Câu tục ngữ Lửa thử vàng, gian nan thử sức khuyên ta chớ nản lòng khi gặp khó khăn.

b) Câu tục ngữ Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo khuyên ta quyết tâm theo đuổi mục tiêu đã chọn.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

2. Giáo viên giới thiệu chủ điểm và Bài đọc 1.

- GV dẫn dắt vào bài học: Qua trò chơi Truyền điện, các em đã hoàn chỉnh được hai câu tục ngữ nói về ý chí, nghị lực. Những câu tục ngữ đó khuyên chúng ta kiên trì vượt qua thử thách, không nản lòng khi gặp khó khăn. Bài học 4 Có chí thì nên sẽ giúp các em hiểu kĩ hơn về ý chí và nghị lực. Trước hết, hôm nay, cô (thầy) và các em sẽ đọc bài Sự tích dưa hấu, một câu chuyện rất thú vị và có ý nghĩa rất sâu sắc. Chúng ta cùng đọc để biết câu chuyện đó hay và có ý nghĩa như thế nào nhé!

- HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới.

Bài đọc: Sự tích dưa hấu (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học này, HS sẽ:

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 90 – 100 tiếng / phút.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Thông qua sự tích dưa hấu, bài đọc đề cao tinh thần tự lực, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn để thành công.

- Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- Trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.

- Phát hiện được những từ ngữ và chi tiết hay; bày tỏ được sự yêu thích đối với những chi tiết, hình ảnh ấy.

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ: Thể hiện ở tinh thần quyết tâm khắc phục khó khăn, cố gắng học tập và lao động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy tính, tivi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

A. Hoạt động khởi động

- GV tổ chức cho HS xem tranh và đặt câu hỏi:
Trong bài đã viết về quả gì ?

- HS lắng nghe, chuẩn bị

- GV mời HS chia sẻ.

- HS chia sẻ.

- GV nhận xét và gợi ý: *Quả dưa hấu.*

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- GV dẫn dắt, giới thiệu vào bài mới: *Hẳn là*

- HS lắng nghe, chuẩn bị vào

các em đã nhiều lần được ăn những miếng dưa hấu đỏ tươi, mát lành và ngọt lịm. Các em có biết ai là người tìm ra giống dưa quý đó không? Hôm nay, các em cùng đọc bài Sự tích dưa hấu để có câu trả lời. Ngoài việc giải thích về nguồn gốc của trái dưa hấu, câu chuyện còn cho chúng ta biết một tấm gương về ý chí và nghị lực vượt qua khó khăn. Các em hãy đọc bài để biết đó là ai nhé!

B. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động 1: Đọc thành tiếng

- GV đọc mẫu cho HS nghe: *Giọng đọc chậm rãi, tình cảm; nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện,...*

- GV hướng dẫn HS đọc và luyện đọc một số từ khó, hướng dẫn cách ngắt nghỉ, luyện đọc một số câu dài và luyện đọc một số câu thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật:

+ *Luyện đọc một số từ khó:* nhún nhường, chịu thương chịu khó, hoang vu, trời luôn có mặt,...

+ *Luyện đọc câu dài:*

Hai vợ chồng làm nhà cửa,/ tìm nguồn nước,/ đánh cá,/... để sinh sống.// Bỗng một hôm,/ có đàn chim từ đâu bay đến/, nhả xuống bãi cát mấy hạt cây.// Ít lâu sau,/ hạt nảy mầm,/ mọc ra một loại cây bò lan,/ xanh um cả bãi cát.// Rồi cây ra quả.// Hoá ra,/ đó là một loại dưa/ ruột đỏ tươi,/ hạt đen nhánh,/ vị ngọt/ và thanh mát.// Từ hôm đó,/ hai vợ chồng/ có trồng thêm thật nhiều dưa làm thức ăn.//

Một hôm,/ có chiếc thuyền đánh cá đi lạc ra đảo.// Mai An Tiêm/ giúp người trên thuyền/ sửa buồm lái/ để trở về,/ không quên gửi tặng dưa để người ở đất liền nếm thử.// Tiếng đồn về loại dưa ngon lan xa.// Từ đó,/ các tàu buôn tấp nập ghé đến đổi hàng lấy dưa.// Gia đình An Tiêm lại sống đầy đủ như xưa.//

Một lần,/ Vua Hùng sai người/ ra đảo dò xét xem An Tiêm sống thế nào.// Nghe sứ thần kể lại,/ nhà vua khen thầm vợ chồng người con,/ bèn cho triệu họ về.// Hạt giống An Tiêm đem về/ được dân chúng trồng ở những vùng đất cát,/ trở thành một thứ cây danh tiếng.// Đó là cây dưa hấu ngày nay.//

bài mới.

- HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.

- HS luyện đọc theo hướng dẫn của GV.

+ Luyện đọc một số câu thể hiện cảm xúc của nhân vật:

Tất cả cũng là nhờ chịu thương chịu khó thôi.

Cho nó ra một đảo hoang xem nhờ ai mà nó có cuộc sống như hôm nay. Thế là vợ chồng chàng bị đày ra một đảo xa.

Chúng ta chết ở đây mất thôi

Trời luôn có mắt. Nàng đừng lo!

- GV tổ chức cho HS đọc thành tiếng đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp. Bài đọc có thể chia thành bốn đoạn để luyện đọc và tìm ý:

+ Đoạn 1: Từ đầu đến “ra một đảo xa”.

+ Đoạn 2: Tiếp theo đến “làm thức ăn”.

+ Đoạn 3: Tiếp theo đến “đầy đủ như xưa”.

+ Đoạn 4: Còn lại.

* Tùy thuộc vào năng lực HS, GV có thể tách hoặc ghép đoạn để thuận tiện trong việc hướng dẫn các em luyện đọc.

Hoạt động 2: Đọc hiểu

- GV hướng dẫn HS giải nghĩa một số từ khó:

+ Nhún nhường: khiêm tốn trong quan hệ giao tiếp.

+ Chịu thương chịu khó: chăm chỉ, cố gắng lao động, không ngại khó khăn, vất vả.

+ Hoang vu: (vùng đất) bỏ không, cây cỏ mọc tự nhiên, chưa hề có tác động của con người.

+ Trời luôn có mắt: ý nói cuộc đời rất công bằng, người tốt nhất định không phải chịu thiệt thòi, kẻ xấu không thể mãi đắc ý.

- GV tổ chức cho HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận trong nhóm hoặc nhóm nhỏ để trả lời từng câu hỏi dưới đây:

+ Câu 1. Vì sao Vua Hùng tin dùng và gả con gái nuôi cho Mai An Tiêm?

+ Câu 2. Vì sao gia đình Mai An Tiêm bị nhà vua đày ra đảo xa?

+ Câu 3. Theo em, phẩm chất nào đã giúp vợ chồng Mai An Tiêm vượt qua khó khăn?

+ Câu 4. Em thích câu nói nào của Mai An Tiêm? Vì sao?

+ Câu 5. Chi tiết nhà vua khen thầm và cho triệu gia đình Mai An Tiêm trở về nói lên điều gì?

- GV mời 1 - 2 HS trả lời câu hỏi, các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung (nếu có).

- HS luyện đọc theo nhóm (**KT xích xe tăng**)

- HS cùng GV giải nghĩa một số từ khó.

- HS đọc thầm, HS làm việc nhóm đôi để trả lời các câu hỏi.

- HS trả lời.

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:

+ Câu 1: Vì Mai An Tiêm rất tài giỏi.

+ Câu 2: Vì Mai An Tiêm nói rằng những điều mình có được là nhờ chịu thương chịu khó; có kẻ ghen ghét, tâu với Vua Hùng, khiến Vua nghĩ rằng Mai An Tiêm vô ơn.

+ Câu 3: HS trả lời theo suy nghĩ, quan điểm cá nhân. VD: Đó là phẩm chất chăm chỉ / quyết tâm / không chịu đầu hàng khó khăn / thông minh, sáng tạo / ...

+ Câu 4: HS trả lời theo suy nghĩ, quan điểm cá nhân. VD:

Em thích câu nói “Tất cả cũng là nhờ chịu thương chịu khó thôi.”. Vì câu nói đó cho thấy Mai An Tiêm rất chăm chỉ / tự tin vào những nỗ lực của mình. / Vì câu nói đó cho thấy Mai An Tiêm rất khiêm tốn. / ... Em thích hai câu “Trời luôn có mắt. Nàng đừng lo!”. Vì hai câu nói đó cho thấy Mai An Tiêm rất tự tin / rất quyết tâm / rất dũng cảm / rất mạnh mẽ. / Vì hai câu nói đó cho thấy Mai An Tiêm là người rất bình tĩnh / không bao giờ lùi bước trước khó khăn. / Vì hai câu nói đó cho thấy Mai An Tiêm rất tin vào lẽ công bằng. / ...

+ Câu 5: HS trả lời theo suy nghĩ, quan điểm cá nhân. VD: Ý chí, nghị lực có thể giúp con người vượt qua mọi khó khăn. / Ý chí, nghị lực có thể giúp con người thành công. / Ý chí, nghị lực của một người có thể khiến người khác chuyển từ tức giận thành yêu thương. / ...

Hoạt động 3: Đọc nâng cao

- GV mời đại diện 1 – 2 HS nhắc lại nội dung, ý nghĩa bài đọc *Sự tích dưa hấu*.

- GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp đoạn 2, 3 và xác định giọng đọc đoạn này: *Đọc diễn cảm một số câu thể hiện lời nói của các nhân vật; giọng đọc phù hợp với nhân vật; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.*

- GV tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn 2 và 3.

Hôm đặt chân lên bãi cát hoang vu, / vợ chàng lo lắng bảo: //

- Chúng ta chết ở đây mất thôi. //

- Trời luôn có mắt. // Nàng đừng lo! //

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS nhắc lại nội dung bài.

- HS luyện đọc theo nhóm.

- HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.

- An Tiêm an ủi vợ.

Ít lâu sau, / hạt nảy mầm, / mọc ra một loại cây bò lan, / xanh um cả bãi cát. // Rồi cây ra quả. // Hoá ra, / đó là một loại dưa ruột đỏ tươi, / hạt đen nhánh, / vị ngọt và thanh mát. // Từ hôm đó, / hai vợ chồng cố trồng thêm thật nhiều dưa làm thức ăn.

- GV mời 1 – 2 HSNK đọc cả bài, các HS khác lắng nghe, nhận xét (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá hoạt động của lớp.

C. Hoạt động luyện tập

- GV tổ chức trò chơi *Ai thông minh hơn học sinh lớp 5* để HS củng cố bài.

- GV phổ biến trò chơi như sau: *GV sẽ chiếu từng câu hỏi trắc nghiệm lên màn hình, HS giơ tay phát biểu sau hiệu lệnh của GV. HS nào trả lời được nhiều câu đúng sẽ được phần thưởng từ GV.*

- GV chiếu từng câu hỏi lên màn hình:

+ *Câu 1: Theo em, vì sao nhà vua lại tức giận khi biết rằng Mai An Tiêm nói "Tất cả cũng là nhờ chịu thương chịu khó thôi"?*

A. Vì nhà vua cho rằng Mai An Tiêm đã thiếu tôn trọng mình

B. Vì nhà vua ganh ghét với sự tài giỏi và cuộc sống gia đình hạnh phúc của Mai An Tiêm

C. Vì nhà vua cho rằng mọi thứ Mai An Tiêm có là do mình ban cho chứ không phải do năng lực của anh

D. Vì nhà vua vốn đã ghét Mai An Tiêm, nên nhân cơ hội này để xử phạt

+ *Câu 2: Vì sao mọi người thường khen Mai An Tiêm may mắn?*

A. Vì Mai An Tiêm được cưới người con gái xinh đẹp, hiền thực nhất

B. Vì Mai An Tiêm được Vua Hùng ban cho nhiều vàng bạc châu báu

C. Vì Mai An Tiêm được làm con rể Vua Hùng

D. Vì Mai An Tiêm được làm quan trong triều

+ *Câu 3: Nếu nhận xét của em về nhân vật Mai An Tiêm trong câu chuyện.*

A. Mai An Tiêm là một người tốt bụng, tuy không quen biết nhưng vẫn sẵn sàng giúp người đánh cá đi lạc sửa lại chiếc buồm lái

B. Mai An Tiêm là một người rất tài giỏi, có ý

- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.

- HS lắng nghe và tiếp thu.

- HS tham gia trò chơi.

- HS lắng nghe GV hướng dẫn trò chơi.

- HS theo dõi từng câu hỏi.

chí kiên cường, luôn kiên trì nỗ lực để vượt qua mọi khó khăn

C. Mai An Tiêm là một người chồng rất yêu thương vợ của mình, luôn cố gắng chăm sóc tốt cho vợ

D. Mai An Tiêm là một người kiêu căng, tự mãn, không biết ơn Vua Hùng đã đối xử tốt với mình

+ *Câu 4: Chi tiết "Hai vợ chồng làm nhà cửa, tìm nguồn nước, đánh cá, ..." thể hiện điều gì về vợ chồng Mai An Tiêm?*

A. Hai vợ chồng Mai An Tiêm rất tài giỏi, chịu khó và luôn yêu thương, đồng hành cùng nhau

B. Hai vợ chồng Mai An Tiêm rất hối hận vì hành động chọc giận nhà vua của mình

C. Hai vợ chồng Mai An Tiêm rất yêu thương nhau

D. Hai vợ chồng Mai An Tiêm rất quan tâm đến chỗ ở và thức ăn

+ *Câu 5: Vì sao khi biết gia đình Mai An Tiêm sống sung túc trên đảo hoang, Vua Hùng lại cho người đón vợ chồng Mai An Tiêm trở về?*

A. Vì Vua Hùng rất nhớ con gái nuôi nên đành gọi hai vợ chồng Mai An Tiêm trở về

B. Vì Vua Hùng muốn chiếm lấy hòn đảo hoang trồng nhiều dưa hấu kia

C. Vì Vua Hùng muốn có số của cải của vợ chồng Mai An Tiêm

D. Vì Vua Hùng đã thật sự công nhận tài năng của Mai An Tiêm

- GV mời đại diện lần lượt HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, bổ sung đáp án (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:

1. C	2. C	3. B	4. A	5. D
------	------	------	------	------

D. Hoạt động củng cố dặn dò

- GV mời 1 – 2 HS nhắc lại ý nghĩa của bài đọc, liên hệ thực tế.

- GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.

IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG (Nếu có)

.....

- HS trả lời câu hỏi, các HS khác lắng nghe, bổ sung đáp án (nếu có)

- HS quan sát, tiếp thu

- HS trả lời.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

Làm tròn số thập phân (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS hiểu được cách làm tròn số thập phân, vận dụng được cách làm tròn số thập phân trong một số trường hợp đơn giản.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.
- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- Tư duy lập luận toán học.
- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: HS yêu thích, say mê môn Toán, có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.
- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.
- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.
- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- TV, máy tính

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

A. Hoạt động khởi động

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhắc lại quy tắc về làm tròn số thập phân đến hàng đơn vị, hàng phần mười, hàng phần trăm. - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | <ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại quy tắc. - HS chia sẻ trước lớp. - HS lắng nghe. |
|--|--|

B. Hoạt động thực hành, luyện tập

Bài 3:

- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS xác định yêu cầu BT. - GV cho HS làm bài rồi chia sẻ theo cặp đôi. - GV cho HS chia sẻ bài trước lớp. - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực. | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc, xác định yêu cầu BT. - HS chia sẻ theo cặp:
2,673 làm tròn đến hàng phần trăm được 2,67
13,427 làm tròn đến hàng phần trăm được 13,43
265,865 làm tròn đến hàng phần trăm được 265,87 - HS chia sẻ bài trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn. - HS lắng nghe. |
|--|---|

Bài 4:

- | | | | |
|---|--|----|-------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS xác định yêu cầu BT. - GV cho HS thi đua điền số | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc, xác định yêu cầu BT. - HS hào hứng tham gia thi đua điền số: <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td style="width: 50%;">Số</td> <td style="width: 50%;">Làm tròn đến hàng</td> </tr> </table> | Số | Làm tròn đến hàng |
| Số | Làm tròn đến hàng | | |

vào bảng và giải thích vì sao em điền được số đó.

	Đơn vị	Phần mười	Phần trăm
12,653	13	12,7	12,65

- GV cho HS chia sẻ bài làm.
- GV cho lấy thêm các VD khác, và làm tròn đến hàng đơn vị, hàng phần mười, hàng phần trăm.

Bài 5:

- GV gọi HS xác định yêu cầu BT.
- GV cho HS làm bài rồi chia sẻ theo cặp đôi.

- GV cho HS chia sẻ bài trước lớp.
- GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.

C. Hoạt động vận dụng

Bài 6:

- GV gọi HS xác định yêu cầu BT.
- GV cho HS chia sẻ theo cặp đôi.
- GV cho HS chia sẻ bài trước lớp.
- GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.
- GV cho HS nhắc lại quy tắc và nêu VD về làm tròn số thập phân đến hàng đơn vị, hàng phần mười, hàng phần trăm.
- GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau.

- HS chia sẻ cách điền số trước lớp.
- HS lấy VD, làm tròn theo yêu cầu.

- HS đọc, xác định yêu cầu BT.

- HS làm bài rồi chia sẻ theo cặp:

Mỗi tờ giấy nặng khoảng 4g.

Vậy 10 tờ giấy nặng khoảng: $4 \times 10 = 40$ (g)

Đáp số: 40g

- HS chia sẻ bài trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.
- HS lắng nghe.

- HS đọc, xác định yêu cầu BT.

- HS chia sẻ theo cặp:

Bạn Mai nặng khoảng 32kg, bạn Hùng nặng khoảng 33kg, bạn Dũng nặng khoảng 35kg.

- HS chia sẻ bài trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.
- HS lắng nghe.

- HS nhắc lại và nêu ví dụ theo **kĩ thuật trình bày 1 phút**

- HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG (Nếu có)

.....

.....

- Trình bày được một số nguồn năng lượng thông dụng và việc sử dụng chúng trong cuộc sống hàng ngày.
- Năng lực tự học: HS quan sát hình ảnh, đọc thông tin trong SGK, tìm kiếm thông tin qua sách báo, internet.
- Phẩm chất yêu nước: HS có ý thức bảo vệ môi trường .
- Phẩm chất chăm chỉ: HS ham tìm hiểu, học hỏi.
- Phẩm chất trung thực: Trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tivi, máy tính, tranh ảnh, clip sưu tầm thêm về các nguồn năng lượng, về sử dụng năng lượng chất đốt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

A. Hoạt động khởi động

- GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát *Cho tôi đi làm mưa với*.
- GV yêu cầu HS nêu ý kiến trả lời câu hỏi: Một căn phòng đang tối, nêu cách để làm căn phòng sáng lên.
- GV cho nhận xét và giới thiệu bài.

- HS hát và vận động theo nhạc.

- HS chia sẻ trước lớp: dùng đèn/nến thấp sáng, bật đèn, ...

- HS lắng nghe.

B. Hoạt động hình thành kiến thức mới

Năng lượng
Hoạt động 1: Tìm hiểu về nguồn năng lượng cho hoạt động của con người, máy móc, phương tiện

Bước 1. Làm việc nhóm

- GV yêu cầu HS quan sát các hình từ 1 đến 6, trang 24 SGK, xác định ở mỗi hình nguồn năng lượng cho phương tiện, máy móc, hoạt động của con người.

Bước 2. Làm việc cả lớp

- GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả, các HS khác nhận xét.

- HS quan sát tranh và làm việc nhóm 6 theo **kĩ thuật khăn trải bàn**

- HS nối tiếp nêu:

+ Hình 1: Con người ăn cơm. Năng lượng từ thức ăn.

+ Hình 2: Bạn nhò phơi quần áo nhờ năng lượng từ thức ăn. Quần áo kho nhờ năng lượng mặt trời.

+ Hình 3: Quạt quay nhờ năng lượng điện.

+ Hình 4: Bánh xe nước quay được nhờ năng lượng nước chảy.

+ Hình 5: Thuyền di chuyển nhờ năng

- GV nhận xét, kết luận

Thức ăn cung cấp năng lượng làm tay ta hoạt động đưa thức ăn vào miệng/ đưa quần áo lên cao.

Mặt trời tỏa nhiệt tạo ra năng lượng làm quần áo khô.

Điện do các nhà máy cung cấp năng lượng làm cho quạt quay.

Nước chảy tạo ra năng lượng làm tua bin quay.

Gió thổi tạo ra năng lượng đẩy thuyền đi

Xăng bị đốt cháy sinh ra năng lượng làm xe di chuyển được.

- GV yêu cầu HS làm câu 1, Bài 5 VBT.

- GV yêu cầu HS đọc nội dung mục Chia khoá, trang 25 SGK.

C. Hoạt động thực hành, luyện tập

- GV yêu cầu HS nêu một số nguồn năng lượng thông dụng ở địa phương em và việc sử dụng chúng trong cuộc sống hằng ngày, sau đó cho HS chia sẻ trước lớp về kết quả.

- GV yêu cầu HS làm các câu 2, 3 Bài 5 VBT.

D. Hoạt động vận dụng

- GV cho HS chia sẻ trước lớp:

+ **Kể tên các** nguồn cung cấp năng lượng cho hoạt động của con người, máy móc,

- GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau.

lượng gió.

+ Hình 6: Xe máy hoạt động được nhờ năng lượng xăng (chất đốt).

- HS lắng nghe

- HS làm bài

- HS đọc thầm, 2 HS đọc trước lớp

- HS làm việc cặp đôi và chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.

Pin, than, củi, ga, xăng dầu, rơm, rạ,

- HS làm bài

- HS chia sẻ trước lớp:

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ.

IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG (Nếu có)

.....

.....

Buổi chiều

TIẾT 1TOÁN(T)**Luyện tập: So sánh hai số thập phân**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết so sánh số các thập phân và vận dụng một số bài toán có liên quan: tìm STP lớn nhất, nhỏ nhất, sắp xếp các STP theo thứ tự, tìm STN ở giữa 2 STP.
- Phát triển năng lực tự học, năng lực tự duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp và hợp tác với thầy cô và các bạn trong hoạt động nhóm, trình bày kết quả.
- Chăm chỉ học tập; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Bảng phụ ghi BT1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**A. Hoạt động khởi động**

- YC HS lấy VD về 2 STP rồi so sánh.

- YC HS nêu cách so sánh 2 số thập phân.

Chốt : Muốn so sánh 2 STP ta làm như sau :

+ So sánh các phần nguyên của 2 số, STP nào có phần nguyên lớn hơn thì số đó lớn hơn.

+ Nếu phần nguyên bằng nhau thì ta so sánh phần thập phân bắt đầu từ hàng phần mười...

B. Hoạt động thực hành, luyện tập (BP)Bài 1: $> < = ?$

a, 9,89... 8,889 b, 14,509....14,51

8,321...8,3210 10,83....8,82

6,057....6,0570 246,300.... 246,3

- KKHS làm nhanh làm tiếp :

c, $54 \frac{7}{10}$ 54,76,92 $6 + \frac{9}{100}$

- GV nhận xét, đánh giá,

Chốt : *Củng cố cách so sánh 2 số thập phân***Bài 2.** Tìm số thập phân lớn nhất, bé nhất trong các số thập phân sau :

12,54; 12,45; 54,12; 4,125; 45,12

- GV nhận xét, chốt kết quả đúng.

- HS cả lớp hát và vận động.

- 2 em lên bảng làm, lớp làm vở nháp.

- HS nhận xét.

- Một số HS nêu.

- HS đọc bài, nêu YC bài tập.

- HS làm bài cá nhân, kiểm tra chéo nhau.

- 3 HS lên chữa bài.

- HSNX và trao đổi giải thích cách làm.

- HS đọc bài, nêu YC.

- HS suy nghĩ làm bài cá nhân.

- 1 HS nêu miệng kết quả.

- HSNX, KKHS giải thích cách làm.

- Muốn tìm STP lớn nhất, bé nhất trong các STP ta làm thế nào ?

Chốt : Muốn tìm STP lớn nhất, bé nhất trong các STP ta phải so sánh các STP.

Bài 3. Từ 3 chữ số 1,3,5 hãy lập tất cả các STP có 3 chữ số khác nhau và phần thập phân có 2 chữ số rồi xếp các số vừa lập được theo thứ tự nhỏ dần.

- GV nhận xét, đánh giá.

- Muốn xếp các STP theo thứ tự ta làm thế nào ?

Chốt : Muốn xếp các STP theo thứ tự ta phải so sánh các số rồi xếp.

Bài 4. Tìm số tự nhiên x sao cho :

a, $3,25 < x < 5,05$

b, $785,6 < x < 787,9$

- KKHS làm nhanh làm tiếp phần :

c, x có 2 chữ số giống nhau và

$x > 75,98$

GV nhận xét, chốt kết quả đúng :

a. $x = 4; 5$ b. $x = 786; 787$

c. $x = 77; 88 ; 99$

Chốt : Củng cố về so sánh các STP với STN.

C. Hoạt động củng cố, dặn dò

- Nhắc lại kiến thức vừa ôn tập

- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG (Nếu có)

.....

TIẾT 2

TIẾNG VIỆT(T)

Ôn: Quy tắc viết tên riêng nước ngoài

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS biết viết tên người, tên địa lí nước ngoài đúng quy tắc.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực tự chủ và tự học: biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập, viết được các tên riêng nước ngoài theo đúng quy tắc.

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, chăm học, hoàn thành nhiệm vụ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- HSTL.

- HS đọc bài, nêu YC

- HS trao đổi nhóm đôi làm bài, 1 số nhóm làm bảng nhóm.

- HS dán bảng nhóm.

- HSNX, bổ sung, thống nhất kết quả đúng.

- HSTL.

- HS nêu yc.

- HS làm bài cá nhân.

- 3 HS lên bảng làm 3 phần.

- HSNX, bổ sung.

- HS nêu lại cách so sánh 2 số thập phân.

- Máy tính, tivi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

A. Hoạt động khởi động

- GV Cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” viết nhanh tên người, tên địa lí nước ngoài

- Nhận xét, khen ngợi HS có câu trả lời nhanh, chính xác.

- Giới thiệu bài

B. Hoạt động luyện tập

- Đưa ra hệ thống bài tập, YC HS làm bài

Câu 1: Tìm tên người và tên địa lí trong các đoạn văn dưới đây và xếp vào nhóm thích hợp.

Hi-ma-lay-a là dãy núi trải dài qua 5 quốc gia: Ấn Độ, Bu-tan, Nê-pan, Pa-ki-xtan, Trung Quốc. Dãy núi này có ngọn Ê-vơ-rét cao nhất thế giới, cao hơn 8 848 mét. Năm 1953, Ê-t-mun Hi-la-ri (người Niu Di-lân) và Ten-ding No-gay (người Nê-pan) được công nhận là những người đầu tiên chạm tay vào giắc mơ chinh phục nóc nhà thế giới.

a. Tên người nước ngoài

b. Tên địa lí nước ngoài

Câu 2: Từ kết quả ở bài tập 1, xếp tên người và tên địa lí nước ngoài vào 1 trong 2 nhóm dưới đây:

Nhóm 1: Có cách viết giống tên người và tên địa lí Việt Nam

Nhóm 2: Có cách viết khác tên người và tên địa lí Việt Nam

Câu 3: Viết lại vào vở cho đúng tên người, tên địa lí nước ngoài trong đoạn văn dưới đây:

Tháp épphen là một công trình kiến trúc bằng thép nổi tiếng nằm ở đại lộ anatôn phrăng xơ của thành phố pari, thủ đô nước pháp. Công trình này do kĩ sư guxtavơ épphen cùng các đồng nghiệp xây dựng từ năm 1887 tới năm 1889.

Câu 4: Viết 3 – 5 câu giới thiệu về một nhà văn, một câu chuyện hoặc một bộ phim, trong đó có 1 - 2 tên riêng nước ngoài.

- HS tham gia trò chơi

- HS lắng nghe

- HS đọc bài.

- HS làm việc cá nhân, đổi vở kiểm tra chéo.

- HS báo cáo kết quả.

- Nhận xét, bổ sung

- HS đọc đề

- Thi viết nhanh tên người và tên địa lí nước ngoài nhóm

- Chốt kiến thức

- Khen ngợi nhóm có kết quả đúng, nhanh nhất

- HS đọc đề

- Tự hoàn thành bài vào vở

- 1 HS trình bày bảng, lớp nhận xét bổ sung

- Giải thích cách viết

- HS đọc đề

- Hoàn thành bài viết

- Trình bày trước lớp

VD: Em rất yêu thích một bộ phim hoạt hình xoay quanh câu chuyện của mèo và chuột “Tom and Jerry”.

Đây là bộ phim thành công được sản xuất bởi Wi-li-am Han-na và Giô-sép Béc-bê-ra cho hãng phim Mê-trô Gôn-wing Mây-ơ. Bộ phim gồm 114 tập sản xuất từ những năm 1940 tới năm 1958. Bản gốc của phim từng đoạt giải Ôt-sca cho thể loại phim hoạt hình ngắn 7 lần. Bộ phim có lượng khán giả đông đảo trên cả thế giới, đủ mọi lứa tuổi, là tác phẩm sống mãi trong lòng công chúng và lịch sử điện ảnh.

- GV nhận xét; chốt kiến thức
- C. Hoạt động củng cố, dặn dò**
- GV khen ngợi, biểu dương HS.
- GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết sau.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe và thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG (Nếu có)

.....

.....

TIẾT 3

LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

Bài 5: Nước Văn Lang, Âu Lạc (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Trình bày được sự ra đời của nước Văn Lang, Âu Lạc thông qua tìm hiểu một số truyền thuyết và bằng chứng khảo cổ học.
- Tự chủ và tự học: sưu tầm tư liệu và giới thiệu về nước Văn Lang, Âu Lạc.
- Giao tiếp và hợp tác: tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập, giới thiệu về nước Văn Lang, Âu Lạc.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày kết quả thể hiện sự sáng tạo.
- Yêu nước: Tự hào và biết ơn tổ tiên đã có công dựng nước và giữ nước thời Văn Lang, Âu Lạc.
- Trách nhiệm trân trọng, giữ gìn những giá trị văn hoá, truyền thống của tổ tiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phiếu học tập

Nội dung	Nước Văn Lang	Nước Âu Lạc
Thời gian ra đời		
Đứng đầu nhà nước		
Kinh đô		

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

A. Hoạt động khởi động

- GV chiếu màn hình:

“Dù ai đi ngược về xuôi
Nhớ ngày giỗ Tổ mùng 10 tháng 3
Dù ai buôn bán gần xa
Nhớ ngày giỗ Tổ tháng 3 mùng 10”

+ Những câu ca dao trên nhắc đến sự kiện nào được diễn ra hàng năm ở nước ta?

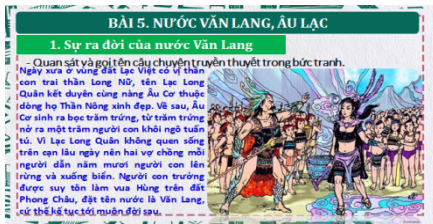
+ Theo em, những câu ca dao trên có ý nghĩa dẫn dắt chúng ta điều gì?

- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.

B. Hoạt động hình thành kiến thức mới

1. Sự ra đời của nước Văn Lang

- GV chiếu hình ảnh, yêu cầu HS quan sát và gọi tên câu chuyện truyền thuyết trong bức tranh; nói những điều em biết qua câu chuyện.



- GV giao nhiệm vụ HS làm việc nhóm 4: Đọc thông tin về sự ra đời của nước Văn Lang trong SGK trang 25 và trình bày sự ra đời của nước Văn Lang theo phiếu học tập:

Nội dung	Nước Văn Lang	Nước Âu Lạc
Thời gian ra đời		
Đứng đầu nhà nước		
Kinh đô		

- GV khuyến khích HS sáng tạo trong cách thức trình bày như tóm tắt thông tin bằng kênh chữ, kết hợp cắt dán, vẽ hình ảnh minh họa, trình bày theo sơ đồ tư duy,...

- GV nhận xét, biểu dương và chuẩn kiến thức về nước Văn Lang.

+ Ra đời cách ngày nay khoảng 2700

- HS trả lời, chia sẻ những điều em về một di tích lịch sử đền Hùng.

- HS lắng nghe.

- HS nêu tên truyện: *truyền thuyết Con Rồng cháu Tiên.*

+ Con trai thần Long Nữ, tên Lạc Long Quân kết duyên cùng nàng Âu Cơ thuộc dòng họ Thần Nông xinh đẹp.

+ Âu Cơ sinh ra bọc trăm trứng, từ trăm trứng nở ra một trăm người con khôi ngô tuấn tú.

+ Vì Lạc Long Quân không quen sống trên cạn lâu ngày nên hai vợ chồng mỗi người dẫn năm mươi người con lên rừng và xuống biển.

- 1 HS đọc to nội dung trước lớp, cả lớp đọc thầm SGK.

- Các nhóm làm nhiệm vụ.

- Đại diện các nhóm HS trình bày bằng sơ đồ tư duy kết hợp **kỹ thuật phòng tranh** kết quả làm việc nhóm.

- HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe.

năm, kinh đô đặt tại Phong Châu (Phú Thọ ngày nay).

+ Đứng đầu nhà nước Văn Lang là vua Hùng.

+ Địa bàn ra đời và tồn tại của nước Văn Lang ở lưu vực sông Hồng, sông Mã, sông Cả.

- CHBS: Theo em, việc ra đời nhà nước Văn Lang có ý nghĩa như thế nào?

- GV kết luận: Nhà nước Văn Lang là nhà nước đầu tiên, kết thúc thời kì nguyên thủy, mở ra thời kì dựng nước đầu tiên trong lịch sử dân tộc.

- GV giới thiệu cho HS về bộ máy nhà nước Văn Lang.

2. Sự ra đời của nước Âu Lạc

- GV hướng dẫn HS tiếp tục đọc thông tin về sự ra đời của nước Âu Lạc trong SGK trang 26 và quan sát hình ảnh để trình bày sự ra đời của nước Âu Lạc theo nhóm 4.

- GV quan sát, theo dõi.

- GV nhận xét, chiếu hình ảnh, chốt kiến thức về nước Âu Lạc:

+ Ra đời vào khoảng năm 208 TCN, sau khi kháng chiến chống quân Tần thắng lợi, Thục Phán lên ngôi vua, lập ra nước Âu Lạc.

+ Kinh đô nước Âu Lạc đặt tại Cổ Loa (Đông Anh, Hà Nội ngày nay).

- GV giới thiệu về bộ máy nhà nước Âu Lạc

C. Vận dụng

- Điền từ còn thiếu vào chỗ chấm cho thích hợp.

VẬN DỤNG	
1/ Ai là người có công hợp nhất đất nước của người Lạc Việt và người Âu Việt ? Thục Phán An Dương Vương.....
2/ Nhà nước của người Lạc Việt và người Âu Việt có tên gì, đóng đô ở đâu ?	Nước..... Đông Anh, Hà Nội ngày nay.....
3/ Năm Triệu Đà đã chiếm được Âu Lạc 179 TCN.....

- Nhận xét chốt kiến thức

D. Hoạt động củng cố, dặn dò

- Nêu những ấn tượng của em sau khi học tiết học này.

- HS nêu theo ý hiểu.

- HS lắng nghe, quan sát trên màn hình.

- 1 HS đọc to nội dung trước lớp, cả lớp đọc thầm SGK.

- Các nhóm 4 làm nhiệm vụ.

- Đại diện các nhóm HS trình bày kết quả làm việc nhóm.

- Nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe.

- 1HS đọc phần Em có biết? - SGK trang 26.

- HS lắng nghe. 1 HS nhắc lại trên màn hình

- HS ghi đáp án vào bảng con.

- HS lắng nghe.

- HS nêu

- GD HS khi đến tham quan các khu di tích lịch sử.
- Dẫn dò HS về đọc thông tin và sưu tầm tranh ảnh cho tiết học sau.

- HS nghe và thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG (Nếu có)

.....

.....

Thứ tư ngày 23 tháng 10 năm 2024

Buổi sáng

TIẾT 1

TIẾNG VIỆT

Bài viết 1: Luyện tập tả người (tả ngoại hình)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết viết đoạn văn tả ngoại hình của người.
- Biết dựa vào dàn ý đã lập để viết đoạn văn tả ngoại hình của người.
- Trao đổi với GV và các bạn về đoạn văn tả ngoại hình người.
- Biết chọn những chi tiết tiêu biểu để tả.
- Bước đầu biết sử dụng từ ngữ gợi tả, thể hiện cảm xúc của bản thân đối với người đó.
- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tivi, máy tính, bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

A. Hoạt động khởi động

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi thò – thụt để tạo hứng khởi trước khi vào lớp: Quản trò chỉ cần hô thụt thò và các bạn trong lớp phải làm theo lời nói của người quản trò. Lúc đầu nên hô chậm để các bạn quen dần, và sau đó tăng tốc độ. Bạn nào làm sai thì sẽ bị phạt.

- HS chơi trò chơi.

- GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới: Các em đã tập viết đoạn mở bài và đoạn kết bài trong bài văn tả một người bạn. Hôm nay, các em sẽ dựa vào dàn ý đã lập để tập viết đoạn văn tả ngoại hình của một người bạn mà mình quý mến qua bài: Luyện tập tả người (tả ngoại hình)

- HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới.

B. Hoạt động hình thành kiến thức mới

Hoạt động 1: Nhận xét về cách tả ngoại hình của người

- GV mời một số HS đọc yêu cầu và các đoạn văn. Cả lớp đọc thầm theo: Nhận xét về cách tả ngoại hình của người ở các đoạn văn in nghiêng dưới đây (đoạn văn SGK tr. 54).

- HS đọc yêu cầu BT.

+ Câu 1: Tác giả tả những đặc điểm nào về

ngoại hình của nhân vật?

+ Câu 2: Các đặc điểm đó được miêu tả theo trình tự như thế nào?

+ Câu 3: Những đặc điểm nào gợi cho em nghĩ đến tính cách của nhân vật?

+ Câu 4: Tìm những từ ngữ, chi tiết thể hiện sự quan sát tinh tế, chính xác của tác giả.

- GV nêu một số việc chính cần thực hiện:

+ *Đọc hai đoạn văn và các CH/ yêu cầu.*

+ *Trả lời CH hoặc thực hiện yêu cầu.*

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm, làm bài theo hướng dẫn.

- GV mời đại diện một số nhóm báo cáo kết quả; nhóm khác nêu ý kiến; GV chốt đáp án đúng.

+ *Câu 1: Tác giả tả:*

Đoạn văn a tả các đặc điểm về chiều cao, nước da, thân hình (cổ, vai, ngực, bụng, cánh tay, cặp đùi), cặp mắt, miệng, trán.

Đoạn văn b tả các đặc điểm về thân hình (vóc dáng, hai cánh tay, hai vai, cổ), mái tóc, đôi lông mày, đôi mắt.

+ *Câu 2: Các chi tiết nói trên được miêu tả theo trình tự:*

Đoạn văn tả ngoại hình theo trình tự từ khái quát đến cụ thể.

Đoạn văn tả ngoại hình theo trình tự từ khái quát đến cụ thể.

+ *Câu 3:*

Đoạn văn tả Thắng: Thắng mạnh mẽ, thích vận động (nước da rám đỏ khoẻ mạnh của những đứa trẻ lớn lên với nắng, nước mặn và gió biển; thân hình rắn chắc, nở nang). Thắng hiền lành, dễ mến, dễ gần (cặp mắt to và sáng; miệng tươi, hay cười). Thắng bướng bỉnh, gan dạ (cái trán hơi dô ra, trông có vẻ là một tay bướng bỉnh, gan dạ).

Đoạn văn tả cô Châm: Cô Châm giản dị (đôi lông mày loà xoà tự nhiên). Cô Châm là người thẳng thắn và mạnh mẽ (đã định nhìn ai thì dám nhìn thẳng, dù người ấy nhìn lại mình).

+ *Câu 4: Các hình ảnh so sánh hoặc nhân hoá trong mỗi đoạn văn:*

Đoạn văn tả Thắng: Một số từ ngữ, chi tiết:

- HS thực hiện theo hướng dẫn.

- HS thảo luận nhóm.

- HS báo cáo kết quả.

nước da rám đỏ; thân hình rắn chắc, nở nang; cổ mập, vai rộng, ngực nở căng, bụng thon hẳn rõ những múi, hai cánh tay gân guốc như hai cái bơi chèo, cặp đùi dế to, chắc nịch nịch; cặp mắt to và sáng; miệng tươi, hay cười; cái trán hơi dô ra;...

Đoạn văn tả ngoại hình cô Chấm: thân hình nở nang, cân đối; hai cánh tay béo lẳn và chắc nịch, hai vai tròn và cái cổ cao; tóc đỏ quạch; đôi lông mày loà xoà tự nhiên làm cho đôi mắt sắc sảo dịu dàng đi;...

- GV củng cố thêm cho HS:

+ Các đoạn văn trên đều miêu tả ngoại hình người theo trình tự từ khái quát đến cụ thể. Nhưng các em có thể sắp xếp các ý theo cách khác cho phù hợp với trình tự quan sát và ý muốn của mình.

+ Khi viết, các em nên thể hiện cảm xúc của mình đối với người được tả; nên dùng từ ngữ giàu hình ảnh hoặc sử dụng biện pháp so sánh để miêu tả một cách sinh động.

Hoạt động 2: Dựa theo dàn ý đã lập, viết đoạn văn tả ngoại hình của người bạn mà mình yêu thích.

- GV tổ chức cho HS dựa vào dàn ý đã lập ở Bài 3, viết đoạn văn vào VBT (hoặc vở ô li) hoặc giấy.

- GV tạo không khí yên tĩnh để HS làm bài; theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS, nếu HS thắc mắc; khuyến khích HS khá, giỏi lựa chọn từ ngữ, viết câu có hình ảnh, thể hiện cảm xúc của bản thân.

- GV tổ chức cho HS đọc lại bài viết, sửa lỗi, hoàn thiện bài viết.

C. Hoạt động củng cố, dặn dò

- Học tập câu văn, đoạn văn hay
- GV khen ngợi, động viên HS.

IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG (Nếu có)

.....

.....

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS viết bài.

- HS làm bài.

- **KT phòng tranh** trưng bày bài viết tiêu biểu, HS khác học tập hoàn thiện bài viết.

- Ghi vào sổ tay

- HS lắng nghe, tiếp thu.

Trao đổi: Kể chuyện: Gian nan thử sức

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nhớ nội dung, dựa vào gợi ý kể lại được câu chuyện đã nghe ở lớp.
- Biết ghi chép, nhận xét, đóng góp ý kiến cho lời kể và ý kiến trao đổi của bạn.
- Biết cùng các bạn kể lại câu chuyện đã học bằng hình thức nối tiếp.
- Bước đầu biết kể/ đọc thơ bằng giọng diễn cảm kết hợp thể hiện vẻ mặt, cử chỉ phù hợp.

Thể hiện được lời kể bằng từ ngữ phù hợp, giọng kể/ đọc thơ diễn cảm, động tác có nét mặt phù hợp với câu chuyện.

- Có ý thức và hành động phù hợp để thực hiện các việc làm dù gặp khó khăn; Bồi dưỡng ý thức quyết tâm, tinh thần vượt qua khó khăn trong cuộc sống.

GD QCN: Quyền được bày tỏ ý kiến và được hỗ trợ, giúp đỡ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy tính, tivi.

III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

A. Hoạt động khởi động

- GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới:

- GV giới thiệu bài: Chắc hẳn trong chúng ta, ai ai cũng đã từng gặp khó khăn và chúng ta phải cố gắng để vượt qua các khó khăn đó. Vì vậy, trong tiết Nói và nghe hôm nay, cô muốn các em sẽ kể về một tình huống khó khăn mà mình đã trải qua. Sau đó, các em sẽ chia sẻ suy nghĩ của mình về vai trò của ý chí, nghị lực qua bài: Trao đổi: Gian nan thử sức

- HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới.

B. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động 1: Kể một tình huống

- GV tạo tâm thế học tập cho HS bằng cách phù hợp; chỉ tranh, giới thiệu câu chuyện sẽ kể.

- HS lắng nghe.

- GV giao nhiệm vụ cho HS đọc yêu cầu BT1: *Nêu một tình huống khó khăn mà em đã gặp*

- HS đọc yêu cầu BT.

- GV tổ chức cho HS tập kể trong nhóm, đổi lượt để HS nào cũng được kể tất cả các đoạn.

- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.

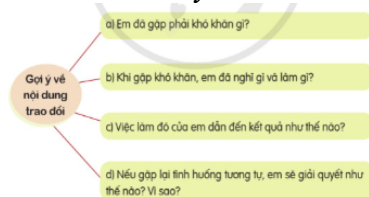
- GV theo dõi, giúp đỡ HS kể chuyện; hướng dẫn để mỗi HS đều kể được tất cả các đoạn.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

Nhiệm vụ 2: Trao đổi về tình huống

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 2: *Em đã vượt qua khó khăn như thế nào? Điều gì giúp em vượt qua khó khăn ấy?*

- HS đọc yêu cầu BT.



- GV tổ chức HS làm việc theo nhóm, báo cáo kết quả.
- GV nhận xét và gợi ý
- *GD QCN: Quyền được bày tỏ ý kiến và được hỗ trợ, giúp đỡ**
- GV nhận xét, khen ngợi HS kể chuyện hay, hiểu ý nghĩa câu chuyện.
- C. Hoạt động củng cố, dặn dò**
- GV nhận xét tiết học.
- GV nêu nhận xét về bài viết để cả lớp rút kinh nghiệm.
- HS chuẩn bị bài mới.

- HS báo cáo kết quả.
- HS cần biết: sự cần thiết phải giúp đỡ người gặp khó khăn
- HS lắng nghe, tiếp thu.
- HS lắng nghe, tiếp thu.
- HS lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG (Nếu có)

.....

.....

TIẾT 3

TOÁN

Ôn tập về các đơn vị đo diện tích đã học

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS thực hiện được việc chuyển đổi, tính toán với các số đo diện tích (mm^2 , cm^2 , dm^2 , m^2) trong một số trường hợp đơn giản; thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo diện tích trong một số trường hợp đơn giản.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.
- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- Tư duy lập luận toán học.
- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: HS yêu thích, say mê môn Toán, có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.
- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.
- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.
- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tivi, máy tính

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

A. Hoạt động khởi động

- GV cho HS chơi trò chơi “Gió thổi”: Khi quản trò hô “Gió thổi, gió thổi”, thổi đến đơn vị đo DT nào thì HS nêu đặc điểm của đơn

- HS hào hứng tham gia trò chơi, nêu đặc điểm của một số đơn vị đo DT: mm^2 , cm^2 , dm^2 , m^2 .

vị đo DT đó.

- GV gọi HS chia sẻ trước lớp.
- GV cho nhận xét và giới thiệu bài.

B. Hoạt động thực hành, luyện tập

Bài 1:

- GV gọi HS xác định yêu cầu BT.
- GV cho HS quan sát các hình ảnh rồi chia sẻ theo cặp đôi.

- GV gọi HS chia sẻ trước lớp.
- GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.
- GV cho HS nhắc lại mối quan hệ giữa 2 đơn vị đo DT liền kề.

Bài 2:

- GV gọi HS xác định yêu cầu BT.
- GV cho HS làm bài vào vở rồi chia sẻ theo cặp đôi.

- GV cho HS chia sẻ bài làm.
- GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.

Bài 3:

- GV gọi HS xác định yêu cầu BT.
- GV cho HS suy nghĩ, thi đua trả lời.

- HS chia sẻ trước lớp.
- HS lắng nghe.

- HS đọc, xác định yêu cầu BT.
- HS chia sẻ theo cặp:
 - Chiếc bảng có cạnh 1m nên DT chiếc bảng là 1m^2 . Tờ giấy có cạnh 1dm nên DT của tờ giấy là 1dm^2

b,

m^2	dm^2	cm^2	mm^2
$1\text{m}^2 =$	1dm^2	1cm^2	1mm^2
100dm^2	$=$	$=$	$= \frac{1}{100}$
	100cm^2	100mm^2	cm^2
	$= \frac{1}{100}\text{m}^2$	$= \frac{1}{100}$	
		dm^2	

- HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.
- HS lắng nghe.

- HS nhắc lại.

- HS đọc, xác định yêu cầu BT.

- HS làm vở rồi chia sẻ theo cặp đôi:
 $8\text{m}^2\ 15\text{dm}^2 = 815\text{dm}^2$ $35\text{cm}^2\ 12\text{mm}^2 = 3512\text{mm}^2$

$10\text{m}^2\ 7\text{dm}^2 = 1007\text{dm}^2$ $8\text{cm}^2\ 6\text{mm}^2 = 806\text{mm}^2$

$5\text{dm}^2\ 23\text{cm}^2 = 523\text{cm}^2$ $56\text{cm}^2\ 33\text{mm}^2 = 5633\text{mm}^2$

- HS chia sẻ bài trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.

- HS lắng nghe.

- HS đọc, xác định yêu cầu BT.

- HS suy nghĩ, thi đua trả lời:
 DT tờ tiền VN khoảng 100cm^2 ; DT mặt bàn khoảng 40dm^2 ; DT bể bơi khoảng

- GV cho HS chia sẻ bài làm.
- GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.

Bài 4:

- GV gọi HS xác định yêu cầu BT.
- GV cho HS làm bài vào vở rồi chia sẻ theo cặp đôi.

- GV cho HS chia sẻ bài làm.
- GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.

C. Hoạt động vận dụng**Bài 5:**

- GV gọi HS xác định yêu cầu BT.
- GV cho HS làm nháp rồi chia sẻ theo cặp đôi.

- GV cho HS chia sẻ bài làm.
- GV cho HS nhắc lại các đơn vị đo DT đã học và mối quan hệ giữa các đơn vị đo DT.
- GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG (Nếu có)

.....

.....

40m²; DT bề mặt một nút ấn trên điều khiển tivi khoảng 32mm²

- HS chia sẻ bài trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.
- HS lắng nghe.

- HS đọc, xác định yêu cầu BT.

- HS làm bài vào vở rồi chia sẻ theo cặp đôi:

a, Tổng DT tầng 2 của nhà bạn Duy là:

$$6 \times 8 = 48 \text{ (m}^2\text{)}$$

b, Diện tích phòng ngủ 2 là: $3 \times 3 = 9 \text{ (m}^2\text{)}$

b, Diện tích phòng ngủ 3 là:

$$6 \times 4 - 2 \times 3 = 18 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: a, 48m² b, 9m² c, 18m²

- HS chia sẻ bài trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.
- HS lắng nghe.

- HS đọc, xác định yêu cầu BT.

- HS làm bài rồi chia sẻ theo cặp đôi:

a, Bức tranh gồm số mảnh gồm là:

$$100 \times 50 = 5000 \text{ (mảnh gốm)}$$

b, DT của bức tranh là: $2 \times 2 \times 5000 = 20\,000 \text{ (cm}^2\text{)}$

$$\text{Đổi: } 20\,000\text{cm}^2 = 20\text{m}^2$$

- HS chia sẻ kết quả, HS khác bổ sung cho bạn.

- HS nhắc lại theo **kĩ thuật trình bày 1 phút**

- HS lắng nghe.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Sử dụng kiến thức lịch sử và một số truyền thuyết lịch sử (Sơn Tinh, Thủy Tinh, Thánh Gióng, Sự tích nỏ thần,...), mô tả được đời sống kinh tế và công cuộc đấu tranh bảo vệ nhà nước Văn Lang, Âu Lạc.
- Biết tự sưu tầm tư liệu về nước Văn Lang, Âu Lạc trên internet hoặc sách báo ở thư viện.
- Giao tiếp và hợp tác: tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập về nước Văn Lang, Âu Lạc.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày kết quả thể hiện sự sáng tạo.
- Yêu nước: Tự hào và biết ơn tổ tiên đã có công dựng nước và giữ nước thời Văn Lang, Âu Lạc.
- Trách nhiệm trân trọng, giữ gìn những giá trị văn hoá, truyền thống của tổ tiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- TV, máy tính, bảng con, bảng nhóm
- Một số tư liệu lịch sử, truyền thuyết về thời kì Văn Lang, Âu Lạc ở thư viện

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

A. Hoạt động khởi động

- Trò chơi: Giúp người qua đường



- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.

B. Hoạt động hình thành kiến thức mới

** Đời sống kinh tế và công cuộc đấu tranh bảo vệ nước Văn Lang, Âu Lạc*

1. Đời sống kinh tế

- GV hướng dẫn HS đọc mục 2 trong SGK trang 27 và làm việc theo nhóm 6, thực hiện các nhiệm vụ học tập:

+ Mô tả đời sống kinh tế của nước Văn Lang, Âu Lạc.

+ Câu chuyện Sơn Tinh, Thủy Tinh phản ánh điều gì?

- Khuyến khích HS sáng tạo trong cách thức mô tả (sơ đồ tư duy, tranh ảnh,...)

- HS lắng nghe GV giới thiệu luật chơi, ghi nhanh đáp án vào bảng con.

- HS lắng nghe.

- 2 HS đọc (*Đời sống kinh tế + câu chuyện Sơn Tinh, Thủy Tinh*), cả lớp đọc thầm SGK.

+ Nông nghiệp: biết trồng lúa nước và các loại rau, củ; biết chăn nuôi, đánh bắt cá.

+ Thủ công nghiệp: làm gốm, làm mộc, dệt vải, đúc đồng, rèn sắt,...

+ Câu chuyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh* phản ánh sự nỗ lực trong chế ngự lũ lụt để phát triển sản xuất nông nghiệp của người Việt cổ.

- Các nhóm thảo luận, trình bày vào bảng nhóm

- Đại diện các nhóm HS báo cáo

- GV nhận xét, chuẩn xác kiến thức về đời sống kinh tế của cư dân Văn Lang, Âu Lạc
- GV nêu yêu cầu: Tìm hiểu và chia sẻ với bạn về đời sống của dân cư Văn Lang, Âu Lạc được thể hiện qua truyện *Bánh chưng, bánh giầy*; *Mai An Tiêm*; *Truyện trầu cau*.

- GV chốt kiến thức
 - Cho HS quan sát 1 số hình ảnh tiêu biểu
- ### 2. Đấu tranh bảo vệ đất nước
- GV giao nhiệm vụ HS:
 - + Đọc thông tin và mô tả cuộc đấu tranh bảo vệ nước Văn Lang, Âu Lạc.
 - + Câu chuyện Thánh Gióng và Sự tích nỏ thần thể hiện điều gì?

- GV nhận xét, chốt kiến thức:
 - + Người Việt đã tiến hành các cuộc kháng chiến chống giặc Ân để bảo vệ nước Văn Lang; kháng chiến chống quân Triệu để bảo vệ nước Âu Lạc.
 - + Truyền thuyết *Thánh Gióng*, *Sự tích nỏ thần* thể hiện tinh thần yêu nước, quá trình đấu tranh chống ngoại xâm của người Việt từ xa xưa.

C. Hoạt động vận dụng

- Trò chơi: *Giải ô chữ*.
- GV phổ biến luật chơi.



kết quả làm việc nhóm.

- HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe.

- HS tìm kiếm thông tin trên internet hoặc qua các câu chuyện cổ tích tại thư viện, chia sẻ với bạn và trước lớp.

+ Trong buổi đầu dựng nước, người dân sống chủ yếu bằng nghề nông.

+ Người dân say mê lao động, có ý thức tìm tòi sáng tạo, xây dựng nền văn hóa đậm đà bản sắc.

+ Có lòng thành kính, biết ơn tổ tiên...

- HS khác nhận xét, bổ sung

- HS quan sát

- 3 HS đọc (*Đấu tranh bảo vệ đất nước*, *Thánh Gióng*, *Sự tích nỏ thần*), cả lớp đọc thầm.

- HS làm nhiệm vụ theo nhóm 6.

- Đại diện các nhóm HS trình bày kết quả làm việc nhóm.

- HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe.

- HS chia thành 2 đội. Đội nào giải được ô chữ hàng dọc trước sẽ thắng cuộc.

- Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc.
- GV nêu câu hỏi: *Vì sao thời Âu Lạc có thể mạnh hơn Văn Lang, xây dựng thành Cổ Loa kiên cố và có nhiều vũ khí tốt nhưng lại để mất nước?*

- Em biết gì về cấu trúc thành Cổ Loa?

- GV chốt kiến thức: Cấu trúc thành Cổ Loa: Thành Cổ Loa gồm 9 vòng xoáy tròn ốc, nhưng theo dấu tích còn lại, chỉ có 3 vòng. Thành có chu vi vòng ngoài 8km, vòng giữa 6,5km và vòng trong 1,6 km, diện tích trung tâm của thành khoảng 2 km². Thành được xây bằng phương pháp đào đất, khoét hào và đắp thành lũy.

- **GD HS:** Khi đến tham quan các khu di tích lịch sử, em cần có ý thức gì?

- Nhận xét, khen ngợi HS có câu trả lời tốt

D. Hoạt động củng cố, dặn dò

- GV yêu cầu HS về nhà hoàn thành một trong hai nhiệm vụ:

+ Sưu tầm tư liệu và giới thiệu về nước Văn Lang...

+ Đóng vai một thuyết minh viên trong bảo tàng lịch sử, hãy giới thiệu về nước Âu Lạc...

- Dặn dò HS về đọc thông tin và sưu tầm tranh ảnh cho tiết học sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG (Nếu có)

.....

.....

Buổi chiều

TIẾT 1

TOÁN(T)

Ôn tập làm tròn số thập phân

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS biết cách làm tròn số thập phân.
- HS có khả năng vận dụng được cách làm tròn số thập phân trong một số trường hợp đơn giản. Sử dụng các kiến thức đã học vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống. Tư duy lập luận logic.
- HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập; yêu thích, say mê học Toán, có trách nhiệm với công việc chung của nhóm; lắng nghe, tôn trọng, giúp đỡ bạn

- HS nêu theo ý hiểu.

- Do An Dương Vương đã quá chủ quan, ông đã mất cảnh giác với kẻ thù....

- HS tìm kiếm thông tin trên internet hoặc ở thư viện, chia sẻ

- HS quan sát, lắng nghe.

- Có ý thức bảo vệ di tích, các hiện vật lưu giữ ở khu di tích, giữ gìn vệ sinh môi trường, kiến trúc, cảnh quan di tích...

- HS lắng nghe và thực hiện

cùng tiên bộ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tivi, máy tính

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

A. Hoạt động khởi động

- GV cho HS nhắc lại quy tắc về làm tròn số thập phân đến hàng đơn vị, hàng phần mười, hàng phần trăm. Lấy ví dụ minh họa.

- GV cho nhận xét và giới thiệu bài.

B. Hoạt động luyện tập, thực hành

Bài 1: Làm tròn các số sau đến hàng đơn vị:

a) 7,52 b) 28,39 c) 39,628

- GV gọi HS xác định yêu cầu BT.

- GV cho HS làm bài rồi chia sẻ theo cặp đôi.

- GV gọi HS chia sẻ trước lớp.

- GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.

- GV cho HS nhắc lại quy tắc về làm tròn số.

Bài 2: Làm tròn các số sau đến hàng phần mười:

a) 32,52 b) 61,398 c) 27,964

- GV gọi HS xác định yêu cầu BT.

- GV cho HS làm bài vào vở rồi chia sẻ theo cặp đôi.

- HS chia sẻ: Muốn làm tròn một số thập phân đến một hàng nào đó (gọi là hàng làm tròn), ta thực hiện các bước sau

+ Gạch dưới chữ số của hàng làm tròn.

+ Nhìn sang chữ số ngay bên phải.

+ Thực hiện làm tròn tiến hay làm tròn lùi (Nếu chữ số ngay bên phải là 0, 1, 2, 3, 4 thì giữ nguyên chữ số của hàng làm tròn. Nếu chữ số ngay bên phải là 5, 6, 7, 8, 9 thì cộng thêm 1 vào chữ số của hàng làm tròn).

- HS lắng nghe.

- HS đọc, xác định yêu cầu BT.

- HS chia sẻ theo cặp:

a) 7,52 làm tròn đến hàng đơn vị được 8

b) 28,39 làm tròn đến hàng đơn vị được 28

c) 39,628 làm tròn đến hàng đơn vị được 40

- HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.

- HS lắng nghe.

- HS nhắc lại.

- HS đọc, xác định yêu cầu BT.

- HS làm vở rồi chia sẻ theo cặp đôi:

a) 32,52 làm tròn đến hàng phần mười ta được 32,5

b) 61,398 làm tròn đến hàng phần mười ta được 61,4

c) 27,964 làm tròn đến hàng phần mười

- GV cho HS chia sẻ bài làm.
- GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.

Bài 3: Làm tròn các số sau đến hàng phần trăm:

a)48,345 b)125,623 c)45,296

- GV gọi HS xác định yêu cầu BT.
- GV cho HS làm bài vào vở rồi chia sẻ theo cặp đôi.

- GV cho HS chia sẻ bài làm.
- GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.

Bài 4: Con gà cân nặng khoảng 2,95kg. Theo em, 5 con gà như vậy cân nặng khoảng bao nhiêu ki-lô-gam? (làm tròn đến hàng đơn vị)

- GV gọi HS xác định yêu cầu BT.
- GV cho HS làm bài rồi chia sẻ theo cặp đôi.

- GV cho HS chia sẻ bài trước lớp.
- GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.

C. Hoạt động vận dụng

- Tổ chức cho HS thi đua điền số:

Số	Làm tròn đến hàng		
	Đơn vị	Phần mười	Phần trăm
21,453			
34,736			
199,627			

- GV cho HS nhắc lại quy tắc về

ta được 28

- HS chia sẻ bài trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.
- HS lắng nghe.

- HS đọc, xác định yêu cầu BT.

- HS làm vở rồi chia sẻ theo cặp đôi:

a) 48,345 làm tròn đến hàng phần trăm ta được 48,35

b) 125,623 làm tròn đến hàng phần trăm ta được 125,62

c) 45,296 làm tròn đến hàng phần trăm ta được 45,3

- HS chia sẻ bài trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.

- HS lắng nghe.

- HS đọc, xác định yêu cầu BT.

- HS làm bài rồi chia sẻ theo cặp:

Bài giải

Con gà cân nặng khoảng 2,95kg làm tròn đến hàng đơn vị được khoảng 3kg

Vì mỗi con gà nặng khoảng 3kg nên 5

con gà như vậy cân nặng khoảng: $3 \times 5 = 15$ (kg)

Đáp số: 15kg

- HS lắng nghe.

- HS hào hứng tham gia thi đua điền số, giải thích.

Số	Làm tròn đến hàng		
	Đơn vị	Phần mười	Phần trăm
21,453	22	21,5	12,45
34,736	35	34,7	34,74
199,627	200	199,6	199,63

- HS nhắc lại quy tắc làm tròn.

làm tròn số thập phân đến hàng đơn vị, hàng phần mười, hàng phần trăm.

- GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau.

- HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG (Nếu có)

.....

.....

TIẾT 2

TIẾNG VIỆT(T)

Luyện viết kết bài cho bài văn tả người

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Viết được hai kiểu kết bài mở rộng và không mở rộng.
- Đoạn văn ít mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết giới thiệu bài viết, thể hiện rõ ràng suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.
- Năng lực tự chủ và tự học, Năng lực sáng tạo: dựa vào dàn ý đã xây dựng để viết đoạn kết bài.
- Viết được đoạn kết bài mạch lạc, bước đầu biết sử dụng một số từ ngữ giàu hình ảnh, cảm xúc.
- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm (chăm học, viết bài cẩn thận, đọc lại cẩn thận và hoàn thiện bài viết).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tivi, máy tính

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

A. Hoạt động khởi động

- Cho HS hát và vận động theo nhạc
- Giới thiệu bài

- HS thực hiện

B. Hoạt động thực hành, luyện tập

Đề bài: “Gia đình ôm ấp cả tuổi thơ con, là nơi để hoài niệm và nhớ về. Gia đình có những người sẵn sàng đứng sau để ủng hộ con, chấp cho con đôi cánh tung bay giữa trời.” Em hãy viết đoạn kết bài cho bài văn tả 1 người thân trong gia đình mà em yêu quý nhất

- HS đọc đề

- Có mấy kiểu kết bài

- 2 kiểu KB mở rộng và không mở rộng.

- Em cần nêu những gì ở mỗi kiểu kết bài trên?

- HS nêu

- Em sẽ viết kiểu kết bài nào?

- Em định viết KB cho bài văn tả ai?

- Cho HS viết

- HS viết đoạn KB, đọc trước lớp

- Khuyến khích HS viết cả 2 kiểu KB

- HS trình bày

- Gọi HS trình bày

- Nhận xét, bình chọn bạn

- Giáo dục HS về tình yêu thương gia đình

C. Hoạt động củng cố, dặn dò

- Nhận xét tiết học
- Khen ngợi HS có bài viết hay

IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG (Nếu có)

- viết hay
- HS lắng nghe
- Lắng nghe

TIẾT 3

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM HĐGDTCD: Cảm xúc của em

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Chia sẻ được những trải nghiệm cảm xúc của bản thân.
- Nhận diện được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.
- Thể hiện được tình cảm, cảm xúc của bản thân với mọi người cho phù hợp.
- Nhân ái, yêu thương mọi người xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Các bài hát, các tấm thẻ ghi các trạng thái cảm xúc; Bảng phụ có ghi sẵn các mức độ kiểm soát cảm xúc.

Kiểm soát cảm xúc tốt	Luôn giữ được bình tĩnh và không có hành động tức thời do cảm xúc tiêu cực gây ra.
Kiểm soát cảm xúc trung bình	Trong một số trường hợp giữ được bình tĩnh và không có hành động tức thời do cảm xúc tiêu cực gây ra.
Kiểm soát cảm xúc chưa tốt	Không giữ được bình tĩnh và thường có hành động tức thời do cảm xúc tiêu cực gây ra.

- Giấy, bút màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

A. Hoạt động khởi động

- Cho HS vận động theo bài hát: Múa Mẹ ơi có biết

https://youtu.be/0P9tyGHHqoQ?si=aTcKVU_2rSCIXYcL

B. Hoạt động hình thành kiến thức mới

- * **Hoạt động 1:** Chia sẻ trải nghiệm cảm xúc của em

(1) Làm việc nhóm:

- GV chia lớp thành các nhóm. GV nêu nhiệm vụ của hoạt động:
- + Các nhóm quan sát vòng tròn các cảm xúc trong SGK trang 21. GV cũng có thể chuẩn bị các tấm thẻ có ghi các trạng thái cảm xúc: vui vẻ, lo lắng, hào hứng, tức giận, sợ hãi, buồn bã,...

- HS thực hiện.

- HS ngồi vào nhóm, thực hiện nhiệm vụ.
- Quan sát SGK trang 21 và liên hệ.

- Yêu cầu các em lựa chọn các cảm xúc em có trong những ngày gần đây, kể lại các tình huống tương ứng với các trạng thái cảm xúc mình gặp phải,

- Nêu những cảm xúc mà em có thể kiểm soát hoặc chưa thể kiểm soát được,

(2) Làm việc cả lớp:

- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.

- GV đưa ra các gợi ý cụ thể cho HS chia sẻ như sau:

+ Em đã trải qua những cảm xúc gì trong những ngày gần đây? Trong tình huống cụ thể nào?

+ Em có thể hay chưa thể kiểm soát cảm xúc đó? Vì sao?

- GV Kết luận: Trong cuộc sống hằng ngày, các em sẽ gặp rất nhiều tình huống khác nhau và trải qua nhiều trạng thái cảm xúc. Trong số đó, sẽ có những cảm xúc các em kiểm soát tốt và có những cảm xúc các em chưa thể kiểm soát được. Việc kiểm soát được cảm xúc sẽ giúp các em giữ được tinh thần luôn vui vẻ, an yên.

Hoạt động 2: Nhận diện khả năng kiểm soát cảm xúc

- GV nêu nhiệm vụ làm việc cá nhân: HS suy nghĩ và ghi ra giấy các tình huống cần kiểm soát cảm xúc trong cuộc sống hằng ngày.

+ Sau khi viết xong, HS trao đổi giấy với bạn ngồi cạnh.

- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về các tình huống cần kiểm soát cảm xúc theo ý kiến của bạn mình.

- GV tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm về những tình huống mà bản thân đã kiểm soát được cảm xúc. Gợi ý:

+ Nguyên nhân, bối cảnh diễn ra tình huống;

+ Những lời nói, việc làm, thái độ của em trong tình huống;

+ Kết quả khi em kiểm soát được cảm xúc.

- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về những tình huống mà bản thân đã kiểm soát được cảm xúc,

- Lựa chọn cảm xúc của bản thân trong những ngày gần đây và chia sẻ trong nhóm.

- HS tham gia chia sẻ trước lớp

- Lắng nghe, rút kết kinh nghiệm cho bản thân.

- Thực hiện theo yêu cầu: Viết ra giấy các tình huống cần kiểm soát cảm xúc và trao đổi với bạn ngồi cạnh.

- HS chia sẻ trước lớp.

- HS chia sẻ trong nhóm những tình huống bản thân kiểm soát tốt cảm xúc.

- Chia sẻ trước lớp.

- GV cho HS quan sát bảng phụ có ghi 3 mức độ kiểm soát cảm xúc. GV giới thiệu và hướng dẫn HS cách đánh giá khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân (theo 3 mức độ; tốt — trung bình – chưa tốt).

- HS tiến hành tự đánh giá khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân và chia sẻ kết quả tự đánh giá của mình.

- GV Kết luận: Có rất nhiều tình huống này sinh trong cuộc sống hằng ngày ở nhà, ở trường và ở cộng đồng. Các em cần đánh giá được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân để có biện pháp thay đổi, điều chỉnh cảm xúc cho phù hợp giúp các em luôn giữ được bình tĩnh và không có hành động tức thời do cảm xúc tiêu cực gây ra.

C. Hoạt động vận dụng

- GV hướng dẫn HS:

+ Thực hiện kiểm soát cảm xúc của bản thân trong cuộc sống hằng ngày.

+ Ghi lại nhật kí kiểm soát cảm xúc của bản thân theo gợi ý:

- Quan sát.

- Tự đánh giá.

- Lắng nghe, học tập.

- HS vận dụng thực hiện.

ST T	Tình huống	Cách ứng xử	Tự đánh giá		
			Kiểm soát cảm xúc tốt	Kiểm soát cảm xúc trung bình	Kiểm soát cảm xúc chưa tốt

IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG (Nếu có)

.....

Thứ năm ngày 24 tháng 10 năm 2024

Buổi sáng

TIẾT 1

TIẾNG VIỆT

Bài đọc 2: “Vua tàu thủy” Bạch Thái Bưởi

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học này, HS sẽ:

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ trong bài có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai; ngắt nghỉ hơi đúng; thể hiện lời nói và cảm xúc của nhân vật bằng giọng đọc phù hợp. Tốc độ đọc khoảng 90 – 100 tiếng/ phút.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Biết tra sổ tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa của các từ khó. Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài đọc: *Ca ngợi Bạch Thái Bưởi, từ*

một cậu bé mồ côi cha, nhờ giàu nghị lực và ý chí vươn lên đã trở thành một nhà kinh doanh tên tuổi lừng lẫy.

- Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.
- Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.
- Phát hiện được những từ ngữ và chi tiết hay; biết bày tỏ được sự yêu thích đối với những từ ngữ, chi tiết đó.
- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ: thể hiện ở tinh thần quyết tâm khắc phục khó khăn, cố gắng học tập và lao động.

GDQCN: Quyền được học tập và giáo dục. Bôn phận xây dựng và phát huy tinh thần dân tộc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy tính, tivi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

A. Hoạt động khởi động

- GV giao nhiệm vụ cho HS: *Các em thấy những gì trong tranh?*
- GV mời HS chia sẻ.
- GV nhận xét và gợi ý: *Tranh vẽ một chiếc tàu thủy và ông Bạch Thái Bưởi.*
- GV dẫn dắt, giới thiệu vào bài mới: *Bạch Thái Bưởi là ai? Ông có liên quan gì đến chiếc tàu thủy trong bài? Để trả lời được câu hỏi đó, chúng ta cùng đọc và tìm hiểu Bài đọc 2: “Vua tàu thủy” Bạch Thái Bưởi” nhé!*

- HS lắng nghe, chuẩn bị.

- HS chia sẻ.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới.

B. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động 1: Đọc thành tiếng

- GV đọc mẫu cho HS nghe: *Giọng đọc chậm rãi, tình cảm; nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện,...*

- HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.

- GV hướng dẫn HS đọc và luyện đọc một số từ khó, hướng dẫn cách ngắt nghỉ, luyện đọc một số câu dài:

- HS luyện đọc theo hướng dẫn của GV.

+ *Luyện đọc một số từ khó: quấy, hăng buôn, xưởng sửa chữa tàu, diễn thuyết, ...*

+ *Luyện đọc câu dài: Trên mỗi chiếc tàu,/ ông dán dòng chữ/ "Người ta thì đi tàu ta"/ và treo một cái ống/ để khách nào đồng tình với ông/ thì vui lòng bỏ tiền vào ống tiếp sức cho chủ tàu.// Lúc thịnh vượng nhất,/ công ti của Bạch Thái Bưởi/ có tới ba mươi chiếc tàu lớn nhỏ/ mang những cái tên lịch sử:/ Hồng Bàng,/ Lạc Long,/ Trung Trắc,/ Trưng Nhị,//...*

- GV tổ chức cho HS đọc thành tiếng đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp. Bài đọc có

- HS luyện đọc theo nhóm.

thê chia thành ba đoạn để luyện đọc và tìm ý:

+ *Đoạn 1: Từ đầu đến “không nản chí”.*

+ *Đoạn 2: Tiếp theo đến “Trung Nhị ...”.*

+ *Đoạn 3: Còn lại.*

* *Tùy thuộc vào năng lực HS, GV có thể tách hoặc ghép đoạn để thuận tiện trong việc hướng dẫn các em luyện đọc.*

Hoạt động 2: Đọc hiểu

- GV hướng dẫn HS giải nghĩa một số từ khó:

+ *Hiệu cầm đồ: cửa hàng nhận đồ của người đang cần tiền đem gửi để vay tiền.*

+ *Trắng tay: mất sạch tiền của.*

+ *Độc chiếm: chiếm giữ một mình, không chia sẻ cho ai.*

+ *Diễn thuyết: nói trước công chúng, nhằm tuyên truyền, thuyết phục.*

+ *Đồng, hào, xu: ba đơn vị tiền tệ thời trước.*

+ *Thịnh vượng: đang phát triển mạnh, giàu có lên.*

- GV tổ chức cho HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận trong nhóm hoặc nhóm nhỏ để trả lời từng câu hỏi dưới đây:

+ *Câu 1. Những chi tiết về tuổi thơ và tuổi trẻ của Bạch Thái Bưởi cho thấy ông là người như thế nào?*

+ *Câu 2. Lúc mới thành lập, công ti vận tải đường biển của Bạch Thái Bưởi gặp khó khăn gì? Ông đã làm cách nào để vượt qua khó khăn đó?*

+ *Câu 3. Lời kêu gọi “Người ta thì đi tàu ta.” và tên các con tàu của Bạch Thái Bưởi nói lên điều gì về ông?*

+ *Câu 4. Theo em, nhờ đâu mà Bạch Thái Bưởi thành công và trở thành “một bậc anh hùng kinh tế”?*

- GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi, các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:

+ *Câu 1: Bạch Thái Bưởi rất thông minh, chịu khó (theo mẹ đi gánh hàng rong, làm đủ nghề), có ý chí, nghị lực (có lúc trắng tay, ông vẫn không nản chí).*

+ *Câu 2:*

Công ti vận tải đường thủy của Bạch Thái Bưởi được thành lập vào lúc những con tàu của

- HS cùng GV giải nghĩa một số từ khó.

- HS đọc thầm, HS làm việc nhóm để trả lời các câu hỏi.

KT mảnh ghép:

Lần 1: Nhóm chuyên gia

Lần 2: Nhóm mảnh ghép

...

- HS trả lời.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

người Hoa, người Pháp đã độc chiếm các đường sông miền Bắc (việc tìm khách hàng của công ti hết sức khó khăn vì khách hàng đã quen dùng tàu của người Hoa, người Pháp).

Để vượt qua khó khăn đó, Bạch Thái Bưởi cho người đến các bến tàu diễn thuyết; trên mỗi chiếc tàu, ông dán dòng chữ “Người ta thì đi tàu ta” và treo một cái ống để khách nào đồng tình với ông thì vui lòng bỏ ống tiếp sức cho chủ tàu. Sau này, ông mua lại tàu của chủ tàu người Hoa, người Pháp, thuê kỹ sư giỏi trông nom.

+ Câu 3: HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Bạch Thái Bưởi rất hiểu tâm lý yêu nước của người Việt Nam. / Bạch Thái Bưởi rất yêu nước. / Bạch Thái Bưởi rất thông minh, có cách phát triển kinh tế đúng đắn. / ...

+ Câu 4: HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Nhờ ý chí, nghị lực và lòng quyết tâm. / Nhờ sự thông minh, dũng cảm. / Nhờ định hướng đúng đắn. / Nhờ sự ủng hộ của những người yêu nước muốn phát triển kinh tế của Việt Nam. /

...

Hoạt động 3: Đọc nâng cao

- GV mời đại diện 1 – 2 HS nhắc lại nội dung, ý nghĩa bài đọc “Vua tàu thủy” Bạch Thái Bưởi.

- HS nhắc lại nội dung bài.

QCN: Quyền được học tập và giáo dục. Bản phận xây dựng và phát huy tinh thần dân tộc. (thể hiện ở tinh thần vượt khó)

- GV tổ chức cho HS đọc đoạn 2 và 3 và xác định giọng đọc đoạn này:

- HS luyện đọc theo nhóm.

Bạch Thái Bưởi mở công ti vận tải đường thủy / vào lúc những con tàu của người Hoa, / người Pháp / đã độc chiếm các đường sông miền Bắc. // Ông cho người đến các bến tàu diễn thuyết. // Trên mỗi chiếc tàu, / ông dán dòng chữ “Người ta thì đi tàu ta” / và treo một cái ống / để khách nào đồng tình với ông thì vui lòng bỏ tiền vào ống tiếp sức cho chủ tàu. // Khi bỏ ống, / tiền đồng rất nhiều, / tiền hào, / tiền xu thì vô kể. // Khách đi tàu của ông ngày một đông. // Nhiều chủ tàu người Hoa, / người Pháp phải bán lại tàu cho ông.

Chỉ trong mười năm, / Bạch Thái Bưởi đã trở

thành “*một bậc anh hùng kinh tế*” / như đánh giá của người cùng thời

- GV tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn 1.
- GV mời 1 – 2 HS đọc tốt đọc cả bài, các HS khác lắng nghe, nhận xét (nếu có).
- GV nhận xét, đánh giá hoạt động của lớp.

C. Hoạt động luyện tập

- GV tổ chức trò chơi *Ai thông minh hơn học sinh lớp 5* để HS củng cố bài.

- GV phổ biến trò chơi như sau: *GV sẽ chiếu từng câu hỏi trắc nghiệm lên màn hình, HS giơ tay phát biểu sau hiệu lệnh của GV. HS nào trả lời được nhiều câu đúng sẽ được phần thưởng từ GV.*

- GV chiếu từng câu hỏi lên màn hình:

+ *Câu 1: Nhân vật chính trong văn bản "Vua tàu thủy Bạch Thái Bưởi" là ai?*

- A. *Bạch Thái Bưởi*
- B. *Bạch Thanh Bưởi*
- C. *Bạch Thành Công*
- D. *Bách Thái Bưởi*

+ *Câu 2: Vì sao nhà họ Bạch lại nhận Bạch Thái Bưởi làm con nuôi và cho ăn học?*

- A. *Vì thấy ông dũng cảm*
- B. *Vì thấy ông khôi ngô*
- C. *Vì thấy ông nhanh nhẹn*
- D. *Vì thấy ông thông minh*

+ *Câu 3: Những cái tên mà Bạch Thái Bưởi chọn để đặt cho các con tàu của mình có gì đặc biệt?*

- A. *Những cái tên đó đều là tên của danh nhân được nhiều người biết đến*
- B. *Những cái tên đó đều chỉ có hai tiếng*
- C. *Những cái tên đó là tên của các vị anh hùng dân tộc Việt Nam*
- D. *Những cái tên đó đều là tên người*

+ *Câu 4: Vì sao Bạch Thái Bưởi lại chọn tên các anh hùng dân tộc để đặt cho các chiếc tàu của mình?*

- A. *Vì ông muốn thể hiện tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc của mình*
- B. *Vì ông muốn dựa vào đó để thu hút người dân đi tàu của mình*
- C. *Vì ông muốn giới thiệu đến các nước bạn*

- HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.

- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.

- HS lắng nghe và tiếp thu.

- HS tham gia trò chơi.

- HS lắng nghe GV hướng dẫn trò chơi.

- HS theo dõi từng câu hỏi.

những vị anh hùng dân tộc của nước ta

D. Vì ông muốn phân biệt tàu của mình với tàu của người Hoa, người Pháp

+ *Câu 5: Em có suy nghĩ như thế nào về đoạn văn sau:*

Trên mỗi chiếc tàu, ông dán dòng chữ "Người ta thì đi tàu ta" và treo một cái ống để khách nào đồng tình với ông thì vui lòng bỏ tiền vào ống tiếp sức cho chủ tàu. Khi bỏ ống, tiền đồng rất nhiều, tiền hào, tiền xu thì vô kể.

A. Ông Bạch Thái Bưởi rất thông minh, biết cách kiếm tiền

B. Đồng bào ta rất giàu có và hào phóng

C. Đồng bào ta rất yêu quý ông Bạch Thái Bưởi

D. Đồng bào ta rất yêu nước và có tinh thần dân tộc

- GV mời đại diện lần lượt HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, bổ sung đáp án (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:

1. A	2. B	3. C	4. A	5. D
------	------	------	------	------

D. Hoạt động củng cố, dặn dò

- GV nhận xét tiết học, khen ngợi biểu dương những HS học tốt.

- Khuyến khích HS tìm đọc những bài viết về chủ điểm.

- HS trả lời câu hỏi, các HS khác lắng nghe, bổ sung đáp án (nếu có)

- HS quan sát, tiếp thu

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG (Nếu có)

TIẾT 2

TIẾNG VIỆT

Luyện từ và câu: Từ đa nghĩa

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học này, HS sẽ:

- Hiểu khái niệm, nhận biết được từ đa nghĩa.
- Phân biệt được trong từ đa nghĩa: nghĩa gốc và nghĩa chuyển.
- Đặt được câu theo yêu cầu, trong câu có từ đa nghĩa.
- Biết thể hiện rõ ràng suy nghĩ, cảm xúc của bản thân và biết thảo luận với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.
- Tự hoàn thiện nhiệm vụ học tập.
- Biết vận dụng những điều đã học để đặt câu theo yêu cầu.
- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ: bồi dưỡng ý thức học tập chăm chỉ, cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tivi, máy tính, bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

A. Hoạt động khởi động

- GV tổ chức cho HS cùng hát một bài hát các em yêu thích, tạo không khí thoải mái, sôi động và vui vẻ trước khi vào lớp.

- GV dẫn dắt, giới thiệu về bài mới: *Hôm nay, trong bài Từ đa nghĩa, các em sẽ tìm hiểu thế nào từ đa nghĩa.*

B. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động 1: Nhận xét

Nhiệm vụ 1: Tìm nghĩa phù hợp với bộ phận câu in đậm

- GV mời 1 – 2 HS đọc BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.

- GV hướng dẫn cách làm bài: *Tìm nghĩa phù hợp với các từ in đậm để nối với các từ bên phải.*

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 3 - 4, làm bài trên phiếu nhóm.

- GV tổ chức cho báo cáo kết quả.

- GV nhận xét, chốt lại câu trả lời đúng:

Câu	Nghĩa
a. Chân com-pa (chân đứng, chân quay), chân kiềng, chân bàn	3. Bộ phận dưới cùng của một số đồ dùng, có tác dụng đỡ cho các bộ phận khác.
b. Chân của người (bàn chân của bé, chân đi khắp nhà)	1. Bộ phận dưới cùng của cơ thể người hoặc động vật, dùng để đi, đứng.
c. Chân núi	2. Phần dưới cùng của một số vật, tiếp giáp và bám chặt vào mặt nền.

Nhiệm vụ 2: So sánh nghĩa

- GV mời 1 – 2 HS đọc yêu cầu BT2. *Ba nghĩa trên của từ chân có những điểm nào giống nhau và khác nhau?*

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 3 – 4, làm bài trên phiếu nhóm, GV theo dõi và hỗ trợ HS.

- GV mời đại diện một số nhóm nêu kết quả, các HS khác bổ sung, nêu ý kiến.

- GV nhận xét, chốt lại đáp án đúng:

* Điểm giống nhau: “Chân” chỉ bộ phận dưới

- HS hát cùng cả lớp.

- HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới.

- HS đọc yêu cầu BT.

- HS làm bài.

- HS thảo luận nhóm.

- HS báo cáo kết quả.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS đọc yêu cầu BT.

- HS thảo luận nhóm.

- HS nêu kết quả.

cùng của sự vật

* Điểm khác nhau:

a) Chân com-pa, chân kiềng, chân bàn: chỉ bộ phận của vật, có tác dụng đỡ cho bộ phận khác.

b) Chân của người: chỉ bộ phận của cơ thể người hoặc động vật; dùng để đi, đứng.

c) Chân núi: chỉ bộ phận của vật, có vị trí tiếp giáp và bám chặt vào mặt nền.

Hoạt động 2: Rút ra bài học

- GV mời 1 – 2 HS đọc to bài học trong SGK.

Các HS khác đọc thầm theo: *Từ đa nghĩa là từ nhiều nghĩa, trong đó có một nghĩa gốc và một (hay một số) nghĩa chuyển. Các nghĩa của từ đa nghĩa bao giờ cũng có mối liên hệ với nhau*

C. Hoạt động thực hành, luyện tập

Nhiệm vụ 1: Tìm trạng ngữ trong các câu.

- GV mời 1 – 2 HS đọc BT1: *Trong những câu nào dưới đây, các từ mặt, xanh, chạy mang nghĩa gốc? Trong những câu nào, chúng mang nghĩa chuyển?*

a) Mặt

– (1) *Một buổi sáng, chúng tôi đến chỗ bác Tâm – mẹ của Thu – làm việc... Bác đội mũ, khăn trùm gần kín mặt, chỉ để hở mỗi cái mũi và đôi mắt.*

Theo NGUYỄN THỊ XUYẾN

– (2) *Tôi và Thu ngắm mãi không biết chán những miếng và trên mặt đường.*

Theo NGUYỄN THỊ XUYẾN

b) Xanh

– (1) *Hoa càng đỏ, lá càng xanh.*

Theo XUÂN DIỆU

– (2) *Châm ước ao có một mái tóc cho thật dài, thật xanh. Nhưng tóc Châm từ thuở bé cứ đỏ quạch và không sao dài được.*

Theo ĐÀO VŨ

c) Chạy

– (1) *Xa xa, mấy chiếc thuyền đang chạy ra khơi, cánh buồm lòng vút cong thon thả.*

Theo BÙI HIỀN

– (2) *Sáng sớm hôm ấy, Mây dậy sớm hơn mọi ngày. Không kịp chải đầu, rửa mặt, em chạy vội ra phía bờ sông.*

KIM VIÊN

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi.

- HS đọc bài học.

**KT tìm bạn đồng hành
chia sẻ ghi nhớ ND**

- HS đọc yêu cầu BT.

- HS thảo luận nhóm.

- HS báo cáo kết quả.

- GV mời HS báo cáo kết quả, các HS khác nêu ý kiến.

- GV nhận xét và nêu đáp án đúng (bộ phận trạng ngữ được in đậm):

a)

+ *Bác đội mũ, khăn trùm gần kín mặt,...* : nghĩa gốc (“mặt” ở câu này mang nghĩa ban đầu)

+ *... những miếng vá trên mặt đường.* : nghĩa chuyển (“mặt” ở câu này là nghĩa biến đổi từ nghĩa gốc - mặt người).

b)

+ *Hoa càng đỏ, lá càng xanh.* : nghĩa gốc (“xanh” ở câu này mang nghĩa ban đầu)

+ *... mái tóc cho thật dài, thật xanh.* : nghĩa chuyển (“xanh” ở câu này là nghĩa biến đổi từ nghĩa gốc - màu xanh)

c)

+ *... mấy chiếc thuyền đang chạy ra khơi,...* : nghĩa chuyển (“chạy” ở câu này là nghĩa biến đổi từ nghĩa gốc - hoạt động chạy của người)

+ *... em chạy vội ra phía bờ sông.* : nghĩa gốc (“chạy” ở câu này mang nghĩa ban đầu)

Nhiệm vụ 2: Đặt câu nói về bộ phận cơ thể con người và động vật trong đó có từ đa nghĩa (Bài 2)

- GV hướng dẫn HS làm bài:

+ *Chọn một nội dung để viết: viết về bộ phận cơ thể người và động vật.*

+ *Viết 1 câu theo nội dung đã chọn, trong câu có từ đa nghĩa.*

+ *Chỉ ra từ đa nghĩa.*

- GV tổ chức cho HS làm bài vào VBT.

- GV mời một số HS báo cáo kết quả, các bạn khác nhận xét và bổ sung (nếu có).

- GV nhận xét, góp ý để bài làm thêm hoàn thiện.

- GV chốt đáp án:

+ *Cổ*: *cổ chai, cổ hũ, cổ lọ, cổ bình, cổ tay, cổ chân, cổ áo,...*

+ *Miệng*: *miệng chai, miệng bát, miệng chén, miệng giếng, miệng nồi, miệng núi lửa, miệng ăn (chỉ người ăn trong gia đình),...*

+ *Tay*: *tay áo, tay lái (bộ phận của cái xe), tay lái (chỉ người lái xe), tay vợt (chỉ người chơi*

- HS nêu đáp án.

- HS làm bài

- HS làm BT.

- HS báo cáo kết quả.

- HS lắng nghe, hoàn thiện.

- HS chú ý lắng nghe.

bộ môn thể thao dùng vợt, VD: tay vợt ten nít), tay tre (cành của cây tre), tay mướp / su su / bí (tua bám của cây mướp / su su / bí),...

+ *Mắt: mắt kính, mắt của quả na, mắt cây (cục u nổi trên thân cây), mắt bão, mắt thần (của thiết bị điện tử),...*

D. Hoạt động củng cố, dặn dò

- GV nhận xét tiết học.
- GV nêu nhận xét về bài viết để cả lớp rút kinh nghiệm.
- HS chuẩn bị bài mới.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG (Nếu có)

TIẾT 3

TOÁN

Héc – ta (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hình thành cho HS biểu tượng về đơn vị đo diện tích héc-ta (tên gọi, kí hiệu).
- HS đọc, viết được các số đo diện tích theo đơn vị đo diện tích héc-ta.
- HS đổi được số đo DT: 1ha = 10 000m²; 10 000m² = 1ha.
- HS vận dụng được kiến thức đã học để giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo diện tích héc-ta.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.
- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- Tư duy lập luận toán học.
- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: HS yêu thích, say mê môn Toán, có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.
- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.
- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.
- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tivi, máy tính

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

A. Hoạt động khởi động

- GV cho HS quan sát bức tranh cánh đồng dạng hình vuông có cạnh khoảng 100m.

- HS quan sát và đưa ra dự đoán: Để đo DT của những khu vực có DT rộng lớn, người ta cần có đơn vị đo DT lớn hơn để biểu thị.

- GV gọi HS chia sẻ trước lớp.
- GV cho nhận xét và giới thiệu bài.

B. Hoạt động hình thành kiến thức mới

* Giới thiệu đơn vị đo DT héc-ta (ha)

- GV giới thiệu để HS lắng nghe: Đề đo các khu vực có DT lớn (khu công nghiệp, cánh đồng, ...) người ta thường dùng đơn vị đo DT là héc-ta. Kí hiệu: ha. Héc-ta là DT của hình vuông có cạnh 100m.
- + Vậy 1ha bằng bao nhiêu m²?
- GV gọi HS chia sẻ.
- GV cho nhận xét.
- GV yêu cầu HS lấy VD về số đo DT có đơn vị héc-ta rồi đổi ra m².

C. Hoạt động thực hành, luyện tập

Bài 1:

- GV gọi HS xác định yêu cầu BT.
- GV cho HS đọc các số đo, viết các số đo ra vở.

- GV gọi HS chia sẻ trước lớp.

- GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.

Bài 2:

- GV gọi HS xác định yêu cầu BT.
- GV cho HS làm bài vào vở rồi chia sẻ theo cặp đôi.

- GV cho HS chia sẻ bài làm.

- GV cho nhận xét kết quả, tuyên

- HS chia sẻ trước lớp.
- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe và nêu:

$$+ 1ha = 10\ 000\ m^2. \quad 10\ 000\ m^2 = 1ha.$$

- HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.
- HS lắng nghe.
- HS lấy VD rồi chia sẻ trước lớp.

- HS đọc, xác định yêu cầu BT.

- HS đọc, viết các số đo:

a, 135ha: một trăm ba mươi lăm héc-ta

$\frac{1}{4}$ ha: một phần tư héc-ta

3,2ha: ba phẩy hai héc-ta

15,28ha: mười lăm phẩy hai mươi tám héc-ta

b, Sáu nghìn bốn trăm ba mươi héc-ta: 6430ha

Mười hai phẩy năm héc-ta: 12,5ha

Một trăm ba mươi lăm phẩy sáu mươi hai héc-ta: 135,62ha

- HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.

- HS lắng nghe.

- HS đọc, xác định yêu cầu BT.

- HS làm vở rồi chia sẻ theo cặp đôi:

$$4ha = 40\ 000\ m^2. \quad 80\ 000\ m^2 = 8ha.$$

$$10ha = 100\ 000\ m^2. \quad 60\ 000\ m^2 = 60ha.$$

$$275ha = 2\ 750\ 000\ m^2. \quad \frac{3}{4}ha = 7\ 500\ m^2$$

- HS chia sẻ bài trước lớp, HS khác bổ

dương HS tích cực.

D. Hoạt động củng cố, dặn dò

- GV cho HS nhắc lại các đơn vị đo DT đã học, mối quan hệ giữa m² và ha.
- GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau.

sung cho bạn.

- HS lắng nghe.

- HS nhắc lại.

- HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG (Nếu có)

.....

.....

TIẾT 4

HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA

CHĂM SÓC MẮT VÀ PHÒNG CHỐNG MÙ LÒA

Cần làm gì để phòng tránh chấn thương mắt?

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết nguy cơ và cách phòng tránh bị chấn thương mắt trong các hoạt động học tập, vui chơi, công việc.
- Nêu được một số nguy cơ do chấn thương mắt.
- Biết cách ứng xử khi bản thân hoặc bạn bị chấn thương mắt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giấy A3, bút lông
- Tranh minh họa trong sách

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

A. Hoạt động khởi động

- Ổn định lớp
- Giới thiệu bài

- Hát và vận động theo nhạc

B. Hoạt động hình thành kiến thức mới

**Nhận biết nguy cơ chấn thương mắt và cách phòng tránh*

- Giờ ra chơi, em thường chơi những trò gì?
- Những trò chơi nào có thể gây nguy hiểm cho mắt?

- Học sinh nêu.

- Học sinh nêu.

- Cho học sinh thảo luận nhóm 4, trả lời câu hỏi:

- Thảo luận nhóm 4 trả lời cá câu hỏi.

+ Các bạn trong hình đang tham gia những hoạt động vui chơi gì?

+ Ở mỗi hình, hãy thảo luận và nêu những tình huống có thể gây tổn thương mắt cho các bạn đó.

+Theo em, trong từng tình huống cụ thể, các bạn đó cần lưu ý điều gì để tránh gây tổn thương cho mắt?

- Giáo viên chốt: Trong quá trình học tập, vui chơi, làm việc sẽ có những việc làm có thể gây nguy hiểm cho mắt. Do đó các em cần phải hết sức cẩn thận tránh gây tổn thương cho mắt.

- Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi:

+ Đọc thông tin khoa học trong bảng và chia sẻ với bạn.

+ Trả lời câu hỏi:

. Mắt bị chấn thương có những biểu hiện như thế nào?

. Mắt bị tổn thương có thể dẫn đến những nguy hại gì?

. Em cần làm gì để phòng tránh chấn thương mắt?

. Khi thấy bạn bị chấn thương mắt, em cần làm gì?

- *Giáo viên chốt*: Có nhiều vật có thể gây chấn thương mắt, đặc biệt là những vật sắc, nhọn. Khi mắt bị chấn thương, chúng ta sẽ cảm thấy rất đau, chảy nước mắt, có thể không nhìn thấy hình ảnh tạm thời, mắt đỏ, thâm tím, sưng tấy,... Mắt bị chấn thương nghiêm trọng có thể dẫn đến mù lòa suốt đời. Chúng ta cần tránh chơi các trò chơi có nguy cơ gây chấn thương mắt. Khi tham gia các hoạt động học tập, lao động cần cẩn thận tránh gây tổn thương cho mắt. Khi mắt bị tổn thương cần báo ngay cho người lớn để kịp thời xử lý.

- Thảo luận nhóm 4 xử lý tình huống.

+ Tình huống 1: Giờ ra chơi, các bạn vui chơi dưới gốc cây bàng. Bạn Quân nhảy lên rung cành cho quả bàng rơi xuống. Các bạn cùng ngược lên nhìn. Nếu em ở trong tình huống đó, em sẽ xử lý thế nào? Vì sao?

+ Tình huống 2: Trong giờ thực hành môn Tự nhiên và xã hội, các bạn đang trồng cây. Khi thấy có bạn đưa tay lên dụi mắt, em sẽ xử lý như thế nào? Vì sao?

- Yêu cầu học sinh xử lý tình huống trước lớp.

- Giáo viên nhận xét, tuyên dương.

**Giảm thiểu rủi ro chấn thương mắt*

- Em hãy đọc thông tin khoa học trong sách

- Đọc thông tin.

- Trả lời câu hỏi.

- Học sinh lắng nghe.

Kỹ thuật đóng vai

- Chọn 1 trong 2 tình huống để thảo luận nhóm về cách xử lý tình huống

- Phân công vai diễn

- Đóng vai trước lớp để xử lý tình huống. các nhóm còn lại nhận xét bổ sung.

- Đọc thông tin, tóm tắt thông

và tóm tắt nội dung theo các câu hỏi:

- + Việc làm nào có thể gây nguy hại cho mắt?
- + Làm sao chúng ta có thể làm giảm nguy cơ gây tổn thương cho mắt?
- + Khi mắt bị tổn thương chúng ta phải xử lí như thế nào?

- Hướng dẫn học sinh viết cam kết bảo vệ mắt.

C. Hoạt động vận dụng

- Giáo viên nhắc học sinh thực hiện việc chăm sóc và bảo vệ mắt phòng tránh chấn thương.
- Yêu cầu học sinh thực hiện cam kết bảo vệ mắt.

D. Hoạt động củng cố, dặn dò

- Nêu cách chăm sóc mắt?
- Nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG (Nếu có)

.....

.....

Buổi chiều

CÔNG NGHỆ - TIẾNG ANH - GIÁO DỤC THỂ CHẤT *Giáo viên chuyên soạn – giảng*

Thứ sáu ngày 25 tháng 10 năm 2024

Buổi sáng

TIẾT 1

KHOA HỌC

Năng lượng và năng lượng chất đốt (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được một số nguồn năng lượng chất đốt và vai trò của chúng trong đời sống và sản xuất.
- Năng lực tự học: HS quan sát hình ảnh, đọc thông tin trong SGK, tìm kiếm thông tin qua sách báo, internet.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: HS trao đổi, trình bày ý kiến về vai trò của chất đốt.
- Phẩm chất yêu nước: HS có ý thức bảo vệ môi trường.
- Phẩm chất chăm chỉ: HS ham tìm hiểu, học hỏi.
- Phẩm chất trung thực: Trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

* **GDQCN:** Quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng và sức khỏe.

* Tích hợp tiết kiệm năng lượng

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tivi, máy tính, bút dạ, giấy A3.

tin.

- Học sinh viết cam kết theo sự hướng dẫn của giáo viên.

- Học sinh lắng nghe, thực hiện.

- Học sinh thực hiện.

- HS nêu

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

A. Hoạt động khởi động

- + Kể tên các nguồn cung cấp năng lượng cho hoạt động của con người, máy móc,
- GV cho nhận xét và giới thiệu bài.

+ HS chia sẻ.

- HS lắng nghe.

B. Hoạt động hình thành kiến thức mới

2. Năng lượng chất đốt

Hoạt động 2: Tìm hiểu về vai trò một số loại chất đốt

Bước 1. Làm việc nhóm

- GV yêu cầu HS quan sát các hình 7 - 10, trang 25 SGK, thảo luận :

- HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm
theo kĩ thuật khăn trải bàn

+ Kể tên chất đốt được sử dụng trong hình.

+ Nêu vai trò của chúng

Bước 2. Làm việc cả lớp

- GV yêu cầu một số đại diện nhóm HS trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung ; (nếu có).

- HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.

+ Hình 1: Chất đốt là than. Than cháy sinh ra năng lượng làm quay tua bin chạy máy phát điện và sinh ra điện.

+ Hình 2: Chất đốt là ga. Ga cháy sinh ra năng lượng nhiệt làm thức ăn chín.

+ Hình 3: Chất đốt là củi. Củi cháy sinh ra năng lượng nhiệt làm thức ăn chín.

+ Hình 4: Chất đốt là xăng dầu. Xăng dầu bị đốt cháy sinh ra năng lượng làm xe di chuyển được.

- GV nhận xét, bổ sung , kết luận về một số chất đốt.

- HS lắng nghe.

- Tiếp theo, GV yêu cầu HS đọc nội dung mục Em có biết, trang 25 SGK, có thể giới thiệu thêm hình ảnh, clip về khai thác, sản xuất chất đốt.

- HS đọc

Bước 3. Làm việc nhóm

- GV cho HS làm việc nhóm, trả lời các câu hỏi trong mục Thảo luận và Luyện tập, Vận dụng, trang 26 SGK:

- HS thảo luận theo nhóm

1. Than đá được sử dụng vào những việc gì? Ngoài than đá, kể tên một số loại than khác mà em

- Than được sử dụng làm chất đốt trong gia đình, ở lò hơi của nhà máy nhiệt điện, luyện kim,

biết.

2. Xăng, dầu được sử dụng vào việc gì?

3. Nêu ích lợi của việc sử dụng khí sinh học.

4. Gia đình và địa phương em thường sử dụng chất đốt vào những việc gì?

* Tích hợp tiết kiệm năng lượng: Giáo dục HS ý thức sử dụng tiết kiệm chất đốt

* **GDQCN:** Quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng và sức khỏe.

- Khi sử dụng chất đốt xăng dầu, ga cần chú ý khóa van, không để các vật dễ cháy ở gần....Chất đốt là than khi cháy sinh ra lượng khí CO₂ không tốt cho sức khỏe, cần chú ý đảm bảo an toàn về SK, tính mạng...

Bước 4. Làm việc cả lớp

- GV yêu cầu một số nhóm HS trình bày kết quả. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

C. Hoạt động thực hành, luyện tập

Hoạt động 3: Thực hành tìm hiểu vai trò của chất đốt

Bước 1. Làm việc nhóm

- GV yêu cầu nhóm trưởng cùng các bạn trong nhóm:

- Lựa chọn một trong các chủ đề về vai trò của chất đốt.

- Phân công trong nhóm, tiến hành thu thập thông tin, hình ảnh theo chủ đề đã chọn. - Tổng hợp và trình bày kết quả của nhóm.

Bước 2. Làm việc cả lớp

- GV cho một số nhóm báo cáo và thảo luận chung cả lớp.

- GV nhận xét, khen ngợi

Các loại than khác: than bùn, than củi, than hoạt tính, than chì, than cốc, than mỡ

- Xăng dầu dùng làm chất đốt để chạy máy móc

- Khí sinh học là nguồn chất đốt được sử dụng trong đun nấu, tạo ra điện để thắp sáng,Sử dụng khí sinh học thay thế các chất đốt truyền thống giúp giảm thiểu ô nhiễm môi trường, giảm lượng chất thải, giảm hiệu ứng nhà kính gây biến đổi khí hậu...

- HS trả lời

- Lắng nghe và thực hiện

- Lắng nghe và thực hiện

- HS chia sẻ trước lớp

- HS thảo luận theo nhóm và viết kết quả thảo luận ra giấy A3

- Đại diện nhóm trình bày

- Kết thúc hoạt động này, GV yêu cầu HS đọc nội dung mục Chia khoá, trang 26 SGK.

- HS đọc

D. Hoạt động vận dụng

- Về nhà hãy chia sẻ với người thân về ích lợi của việc sử dụng chất đốt trong đời sống.

- HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ.

- GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau.

- HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ.

IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG (Nếu có)

.....

.....

TIẾT 2

TOÁN

Héc - ta (Tiết 2)

Tiết học thư viện

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS đọc, viết được các số đo diện tích theo đơn vị đo diện tích héc-ta.
- HS đổi được số đo DT: $1\text{ha} = 10\,000\text{m}^2$; $10\,000\text{m}^2 = 1\text{ha}$.
- HS vận dụng được kiến thức đã học để giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo diện tích héc-ta.
- HS biết tìm kiếm thông tin trên internet hoặc sách báo ở thư viện
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.
- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- Tư duy lập luận toán học.
- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: HS yêu thích, say mê môn Toán, có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.
- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.
- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.
- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tivi, máy tính
- Sách báo tại thư viện

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

A. Hoạt động khởi động

- GV cho HS nhắc lại các đơn vị đo DT đã học, mối quan hệ giữa m^2 và ha.

- HS nhắc lại.

- GV gọi HS chia sẻ trước lớp.

- HS chia sẻ trước lớp.

- GV cho nhận xét và giới thiệu

- HS lắng nghe.

bài.

B. Hoạt động thực hành, luyện tập

Bài 3:

- GV gọi HS xác định yêu cầu BT.
- GV cho HS làm vở rồi chia sẻ theo cặp.

- GV gọi HS chia sẻ trước lớp.

- GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.

Bài 4:

- GV gọi HS xác định yêu cầu BT.
- GV cho HS suy nghĩ rồi chia sẻ theo cặp đôi.

- GV cho HS chia sẻ bài làm.

- GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.

Bài 5:

- GV gọi HS xác định yêu cầu BT.
- GV cho HS làm nháp rồi chia sẻ theo cặp đôi.

- GV cho HS chia sẻ bài làm.

- GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.

C. Hoạt động vận dụng

- GV cho HS nhắc lại các đơn vị đo DT đã học, mối quan hệ giữa m^2 và ha.

- GV yêu cầu HS tìm hiểu thêm

- HS đọc, xác định yêu cầu BT.

- HS làm vở rồi chia sẻ theo cặp:

- a, DT sân vận động Mỹ Đình là:

$$105 \times 68 = 7140 \text{ (m}^2\text{)}$$

Vì $7140m^2 < 10\,000m^2$ nên DT SVĐ Mỹ Đình nhỏ hơn 1ha.

- b, Đổi $10\,000m^2 = 1ha$

Ta có: $10\,000 : 25 = 400$

Nên nhiều nhất có 400 xe ô tô con cùng đỗ trong bãi đỗ xe.

- HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.

- HS lắng nghe.

- HS đọc, xác định yêu cầu BT.

- HS suy nghĩ rồi chia sẻ theo cặp đôi:

$$22\,200ha = 222\,000\,000 \text{ m}^2.$$

DT rừng Cúc Phương khoảng $222\,000\,000 \text{ m}^2$.

- HS chia sẻ bài trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.

- HS lắng nghe.

- HS đọc, xác định yêu cầu BT.

- HS làm nháp rồi chia sẻ theo cặp đôi:

- a, DT quảng trường Ba Đình là:

$$100 \times 320 = 32\,000 \text{ (m}^2\text{)}$$

Bạn Hương nói đúng.

b, Cứ $1m^2$ có 4 người đứng thì quảng trường chứa được: $32\,000 \times 4 = 128\,000$ (người)

- HS chia sẻ bài trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.

- HS lắng nghe.

- HS nhắc lại.

- HS tìm kiếm thông tin trên internet hoặc

DT của một số vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, sân vận động, ... và chia sẻ cho bạn cùng biết.

- Diện tích rừng trên đất nước ta có xu hướng tăng hay giảm?
- Giáo dục HS ý thức bảo vệ rừng, khu bảo tồn thiên nhiên, BV môi trường....

D. Hoạt động củng cố, dặn dò

- Nhận xét tiết học
- GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG (Nếu có)

.....

.....

TIẾT 3

TIẾNG VIỆT

Bài viết 2: Luyện tập tả người (Tả hoạt động, tính cách)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học này, HS sẽ:

- Viết được đoạn văn tả tính tình, hoạt động của người, thể hiện được tình cảm của mình đối với người được tả. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.
- Biết giới thiệu bài viết, thể hiện rõ ràng suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.
- Viết được đoạn văn, sửa lỗi và hoàn thiện đoạn văn.
- Bước đầu biết sử dụng từ ngữ sáng tạo để biểu đạt nội dung.
- Viết được đoạn văn mạch lạc có một số từ ngữ giàu hình ảnh, cảm xúc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tivi, máy tính, bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY DẠY HỌC

A. Hoạt động khởi động

- GV đặt câu hỏi cho HS: *Em thường hay chơi với ai? Em có tình cảm gì với người đó?*
- GV mời HS chia sẻ.
- GV nhận xét và gợi ý, VD: *Em thường chơi với Ly. Đó là bạn thân nhất của em, chơi với Ly em rất vui vẻ và hạnh phúc*
- GV dẫn dắt, giới thiệu vào bài mới: *Ở Bài viết 1, các em đã tập viết đoạn văn tả ngoại*

các cuốn sách tại thư viện, trình bày
+ Rừng quốc gia Cúc Phương 22,408 ha
+ Vườn quốc gia Cát Tiên diện tích 71,350 ha
+ Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng 123,326 ha
+ Sân vận động Mỹ Đình tổng diện tích 17,2 ha

.....

- HS trả lời

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ.

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe, chuẩn bị.

- HS chia sẻ.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới.

hình của người. Hôm nay, các em sẽ tập viết đoạn văn tả hoạt

động, tính cách của người qua bài: Luyện tập tả người (tả hoạt động, tính cách)

B. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động 1: Nhận xét về cách tả tính tình, hoạt động của người ở hai đoạn văn

- GV mời một số HS đọc yêu cầu của đề và các đoạn văn. Cả lớp đọc thầm theo: *Nhận xét về cách tả tính tình, hoạt động của người ở hai đoạn văn dưới đây (Đoạn văn tr.59).*

- GV nêu một số việc chính cần thực hiện:

+ *Đọc đoạn văn và các câu hỏi/yêu cầu.*

+ *Trả lời câu hỏi hoặc thực hiện yêu cầu.*

- GV tổ chức cho HS thảo luận, làm bài theo hướng dẫn.

- GV mời đại diện một số nhóm báo cáo kết quả; nhóm khác nêu ý kiến.

- GV nhận xét, chốt đáp án đúng:

+ *Cách tả hoạt động, tính cách của nhân vật:*

Đoạn văn a: Tả hoạt động, qua đó nói lên tính cách của nhân vật.

Đoạn văn b: Nêu nhận xét về tính cách của nhân vật và minh họa cho mỗi nhận xét bằng một hoặc một vài hoạt động.

+ *Hoạt động của từng nhân vật:*

Đoạn văn a: Tác giả tả các hoạt động: vá lưới, ngóng chờ bạn, ra hiệu với bạn, đu mình xuống nước, lặn biển đi.

Đoạn văn b: Tác giả tả các hoạt động: ra đồng, ăn mặc, đi xem phim, khóc.

+ *Hoạt động của người được miêu tả theo trình tự:*

Đoạn văn a: Các hoạt động đó được miêu tả theo trình tự thời gian

Đoạn văn b: Các hoạt động đó được miêu tả theo trình tự từ hoạt động lao động đến cách ăn mặc (chọn trang phục), cách bộc lộ cảm xúc.

+ *Hoạt động của người được tả thể hiện điều gì về tính cách của nhân vật?*

Đoạn văn a: Thắng là cậu bé chăm chỉ, nhanh nhẹn, khéo léo (chăm vá lưới, vá rất khéo); bơi lặn giỏi (đu mình xuống nước êm không một

- HS đọc yêu cầu BT.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

- HS thảo luận nhóm.

- HS báo cáo kết quả.

- HS lắng nghe, tiếp thu.

tiếng động, lặn biển đi như một con cá).

Đoạn văn b: Cô Chấm là người chăm chỉ (không làm thì chân tay cứ bút rứt; ra đồng từ sớm mông Hai Tết, dẫu có bắt ở nhà cũng không được). Cô Chấm là người giản dị (không đua đòi may mặc; mộc mạc như hòn đất). Cô Chấm rất rần rỏi nhưng hay nghĩ ngợi, dễ cảm thương (khóc khi xem những cảnh ngộ trong phim; khóc cả trong giấc mơ)

+ Tìm những từ ngữ, chi tiết thể hiện sự quan sát tinh tế và chính xác của tác giả.

Đoạn văn a: Tay cậu bé cầm kim tre đưa lên đưa xuống thoăn thoắt; nó rón rén, bám tay vào cọc chèo, đu mình xuống nước êm không một tiếng động; nó ngụp một cái, lặn biển đi như một con cá;...

Đoạn văn b: Mùa hè, Chấm mặc một áo cánh nâu; mùa đông hai áo cánh nâu; Chấm mộc mạc như hòn đất; Chấm hay nghĩ ngợi, dễ cảm thương: những cảnh ngộ trong phim làm Chấm khóc gằn suốt buổi; trong giấc mơ, Chấm lại khóc.

+ Tác giả thể hiện tình cảm đối với nhân vật qua những từ ngữ, chi tiết nào?

Đoạn văn a: Tác giả chọn một số chi tiết tiêu biểu để thể hiện tình cảm của bản thân, dùng từ ngữ phù hợp để thể hiện tình cảm đối với người được tả (thoăn thoắt, thành thạo, êm không một tiếng động, lặn biển đi như một con cá, bọn trẻ vừa ghen vừa phục).

Đoạn văn b: Tác giả chọn một số chi tiết tiêu biểu để thể hiện tình cảm của bản thân, dùng từ ngữ phù hợp để thể hiện tình cảm đối với người được tả (hay làm thực sự, không đua đòi; mộc mạc như hòn đất, rần rỏi, hay nghĩ ngợi, dễ cảm thương).

** GV nói thêm bổ sung kiến thức cho HS:*

+ Nên chọn miêu tả những chi tiết tiêu biểu về hoạt động, tính cách của người được tả.

+ Cách sắp xếp các chi tiết thường thấy là theo trật tự trước – sau của các hoạt động (theo thời gian), nhưng người viết có thể sắp xếp theo ý của mình.

+ Cần thể hiện tình cảm của bản thân đối với

- HS lắng nghe, tiếp thu.

người được tả; nên sử dụng từ ngữ giàu hình ảnh, cách nói so sánh,... để miêu tả một cách sinh động.

C. Hoạt động thực hành, luyện tập

Hoạt động 2: Dựa vào dàn ý đã lập, viết đoạn văn về tính tình, hoạt động của người bạn mà mình yêu quý.

- GV tổ chức cho HS dựa vào dàn ý đã lập ở Bài 3, viết đoạn văn vào VBT (hoặc vở ô li).

- GV tạo không khí yên tĩnh để HS làm bài; đồng thời theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS, nếu HS thắc mắc; khuyến khích HS khá, giỏi lựa chọn từ ngữ, viết câu có hình ảnh, thể hiện cảm xúc của bản thân.

- GV tổ chức cho HS đọc lại bài viết, sửa lỗi, hoàn thiện bài viết

D. Hoạt động củng cố, dặn dò

- Học tập câu văn, đoạn văn hay

- GV khen ngợi, biểu dương HS.

IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG (Nếu có)

- HS viết bài.

- HS làm bài.

- HS hoàn thiện bài viết.

Ghi vào sổ tay

- HS lắng nghe, tiếp thu.

TIẾT 4

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SHL: Nhật kí kiểm soát cảm xúc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS chia sẻ được nhật kí kiểm soát cảm xúc của bản thân.

- HS học hỏi được những kinh nghiệm kiểm soát cảm xúc của các bạn.

- Trung thực, kỉ luật, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Một số tình huống, chương trình, các bài hát.

- Nhật kí kiểm soát cảm xúc của bản thân

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

A. Hoạt động khởi động

- Tổ chức cho HS vận động theo bài hát: *Em đi chơi thuyền*

- GV hỏi: cảm xúc của bạn nhỏ trong bài hát thế nào?

+ Vậy cảm xúc của các em trong những ngày gần đây có được kiểm soát tốt không? Chúng ta hãy cùng chia sẻ với cả lớp qua tiết học ngày hôm nay nhé!

B. Hoạt động khám phá

1. Sinh hoạt lớp

- HS thực hiện.

- Bạn nhỏ rất vui

- Liên hệ và bắt đầu vào tiết học chia sẻ với bạn cảm xúc của mình.

Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần.
(Làm việc theo tổ)

- GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá chung kết quả hoạt động cuối tuần.

- GV nhận xét chung

* Ưu điểm:

.....
.....

* Tồn tại:

.....
Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)

- GV yêu cầu lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.

- Cho HS thảo luận theo tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.

- Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.

- Cho cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.

- GV nêu nhiệm vụ tuần sau:

.....
.....

2. Nhật kí kiểm soát cảm xúc

- GV hướng dẫn HS chia sẻ theo nhóm về nhật kí kiểm soát cảm xúc của bản thân theo các gợi ý:

+ Tình huống xảy ra

+ Cách ứng xử của em

- Lớp trưởng mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:

+ Sinh hoạt nền nếp.

+ Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.

+ Kết quả hoạt động các phong trào.

+ Một số nội dung phát sinh trong tuần.

- Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.

- Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời GVCN nhận xét chung.

- Lắng nghe, tiếp thu.

** Dự kiến kế hoạch tuần tới*

+ *Thực hiện nền nếp trong tuần.*

+ *Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.*

+ *Thực hiện các hoạt động các phong trào.*

+ *Phát huy các ưu điểm và khắc phục các nhược điểm trong tuần.*

- Thực hiện.

- HS chia sẻ trong nhóm theo nhật kí đã ghi

+ Tự đánh giá khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân trong các tình huống đó: tốt, trung bình hay chưa tốt.

- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp theo gợi ý:

+ Điều em học hỏi được về kinh nghiệm kiểm soát cảm xúc của các bạn;

+ Điều em thấy mình cần rèn luyện để có khả năng kiểm soát cảm xúc tốt hơn.

C. Hoạt động vận dụng

- GV hướng dẫn HS chia sẻ cảm xúc với bạn bè, người thân nhiều hơn trong cuộc sống hằng ngày.

- GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả kiểm soát cảm xúc và rút ra bài học cho bản thân từ đó có thể kiểm soát cảm xúc tốt hơn và luôn giữ được tinh thần vui vẻ, lạc quan trong học tập, vui chơi.

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG (Nếu có)

.....

- HS chia sẻ trước lớp, các em khác lắng nghe, góp ý hay học hỏi ở bạn về cách kiểm soát cảm xúc.

- HS thực hành chia sẻ cảm xúc với mọi người nhiều hơn.

- HS tự đánh giá và rút ra bài học cho bản thân để cuộc sống luôn vui vẻ, lạc quan.

- HS lắng nghe.

Buổi chiều

ÂM NHẠC - TIẾNG ANH - MĨ THUẬT

Giáo viên chuyên soạn – giảng

BAN GIÁM HIỆU

TỔ CHUYÊN MÔN

GIÁO VIÊN